

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Căn cứ Công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 28/02/2024)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 01/07/2022)

Giấy phép Thành lập và Hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, và điều chỉnh gần nhất theo giấy phép số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/05/2022)

Trụ sở chính	: Tầng 6 Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thị Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	: (024) 7108 9234
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	: C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), Số 62 Hoàng Thế Thiện, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	: (028) 7105 9988
Website	: www.dnse.com.vn
Vốn điều lệ đã góp tại ngày 28/02/2024	: 3.300.000.000.000 đồng (Ba nghìn ba trăm tỷ đồng)

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: (Bà) Hoàng Thị Thanh Hải

Chức vụ: Trưởng phòng Pháp chế và tuân thủ

Điện thoại: (024) 7108 9234

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	12
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty	12
4. Cơ cấu cổ đông	18
5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng	19
6. Hoạt động kinh doanh	20
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	37
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	38
9. Chính sách đối với người lao động	40
10. Chính sách cổ tức	43
11. Tình hình hoạt động tài chính	44
12. Tài sản	50
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	51
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng	53
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	53
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	54
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	54
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng Quản trị	54
2. Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	63
3. Ban Tổng Giám đốc	69
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	69
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	70
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định	91
III. PHỤ LỤC	94
1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty;	94
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty;	94
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính của Công ty: báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021, 2022, 2023.	94

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về Công ty

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	: DNSE Securities Joint Stock Company
Trụ sở chính	: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, 63 – 65 Ngô Thì Nhậm, Phường Ngô Thì Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM	: C-00.01, Tòa nhà Sarina, Số 62 Hoàng Thế Thiện, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	: (024) 7108 9234
Website	: www.dnse.com.vn
Logo	: 
Giấy CNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 01/07/2022
Giấy phép Thành lập và Hoạt động kinh doanh chứng khoán	: Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, và điều chỉnh gần nhất theo giấy phép số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/05/2022
Vốn điều lệ đã góp tại ngày 28/02/2024	: 3.300.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Ba nghìn ba trăm tỷ đồng</i>)
Người đại diện pháp luật	: Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Tổng Giám đốc
Tài khoản ngân hàng	: 26810000555228
Nơi mở	: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thái Hà.

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 01/07/2022 và Giấy phép hoạt động số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, điều chỉnh gần nhất theo giấy phép số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/05/2022, Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Môi giới chứng khoán phái sinh, tự doanh chứng khoán phái sinh, tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh, dịch vụ bù trừ và thanh toán phái sinh;
- Các dịch vụ ký quỹ, ứng trước tiền bán và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính, tuân thủ quy định của pháp luật.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE thành lập vào ngày 30/10/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 01/07/2022 và được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động số 62/UBCK-GP cấp ngày 30/10/2007, với số vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng. Đến nay, DNSE có vốn điều lệ là 3.300 tỷ đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty như sau:

Năm 2007

- Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 01/07/2022 và Giấy phép hoạt động số 62/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng.

Năm 2008

- DNSE trở thành thành viên Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2009

- Thành lập Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại 117/119/121 Nguyễn Du, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn kinh doanh. Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh. Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 275/UBCK-GP.

Năm 2010

- Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK Hà Nội.

Năm 2011

- Công ty tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng.

Năm 2015

- Công ty tăng vốn điều lệ từ 75 tỷ đồng lên 160 tỷ đồng.

Năm 2020

- Trở thành Công ty thành viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital.
- UBCKNN đã cấp Giấy phép điều chỉnh địa điểm Trụ sở chính của Công Ty tại Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngõ Thì Nhậm, Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Ra mắt app giao dịch chứng khoán cơ sở Entrade X, ra mắt dịch vụ chuyển tiền tự động Virtual Account, trở thành Công ty Chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam áp dụng công nghệ số tài khoản định danh chứng khoán, khẳng định vị thế dẫn đầu về mặt công nghệ trên thị trường, đặt mục tiêu đem đến trải nghiệm nộp rút tiền của khách hàng dễ dàng với thời gian xử lý tính bằng giây.

Năm 2021

- Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE, tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.
- Liên tiếp ra mắt nền tảng mới, nâng cấp tính năng sản phẩm, giúp thị phần, số lượng tài khoản chứng khoán và dư nợ đều bứt phá tăng trưởng 3 con số.

Năm 2022

- Tăng vốn điều lệ công ty lên 3.000 tỷ đồng.
- Ra mắt hệ thống quản trị theo từng giao dịch đầu tiên trên thị trường Việt Nam (Margin Deal), liên tục bổ sung tính năng sản phẩm, giữ vững đà tăng trưởng doanh thu và thị phần.
- Bước đầu xây dựng và triển khai nền tảng AI Broker, sản phẩm ứng dụng dữ liệu, bước đầu tối ưu hóa mảng tin tức, giúp nhà đầu tư tiếp cận được tin nóng, tổng hợp báo cáo tài chính của các công ty một cách rõ ràng, súc tích, dễ xem, từ đó đưa ra các ý tưởng đầu tư và quyết định giao dịch tốt hơn.
- Thành tích đạt được:



**TOP 6: Tỷ lệ thi phần trên Sở
giao dịch chứng khoán Hà
Nội (HNX) quý 2/2022**

- Các giải thưởng đã đạt được:



TOP 10: Thương hiệu tăng trưởng ấn tượng nhất



TOP 10: Thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2022

Năm 2023

- Nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Chứng khoán Phái sinh từ Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Chính thức ký kết hợp tác với đối tác ZaloPay vào ngày 30/06/2023 và đưa sản phẩm tích hợp hiển thị tài khoản giao dịch chứng khoán thông qua ví điện tử ZaloPay. Từ đây, người dùng ZaloPay có thể đăng ký, sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán và giao dịch chứng khoán thông qua sự hỗ trợ từ nền tảng của ví ZaloPay mà không cần chuyển đổi nền tảng, đặc biệt người dùng còn có thể thực hiện các thao tác tra cứu mã cổ phiếu, tìm kiếm thông tin và giao dịch thuận tiện, nhanh gọn trên nền tảng ví ZaloPay. Bằng việc hợp tác lần này, DNSE đã tiến thêm một bước trên hành trình hoàn thành sứ mệnh “Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt”.
- Thuộc top dẫn đầu thị phần tài khoản mở mới sau 9 tháng năm 2023: đạt 22,25% thị phần mở mới toàn thị trường, đặc biệt trong tháng 9/2023 DNSE đạt 43,6% toàn thị trường.
- Đạt giải “Sản phẩm đầu tư sáng tạo của năm” (Investment Product Innovation of the Year – Vietnam) cho sản phẩm Entrade-X được trao bởi Tổ chức Ngân hàng Tài chính bán lẻ Châu Á (Asian Banking & Financing Retail Banking Awards).
- Đạt giải “Nền tảng giao dịch chứng khoán trực tuyến của năm” (Online Securities Platform of the Year) cho sản phẩm Entrade-X được trao bởi Tổ chức Ngân hàng Tài chính bán lẻ Châu Á (Asian Banking & Financing Retail Banking Awards).



- Đạt danh hiệu Công ty có môi trường Công nghệ tốt nhất tại Hội nghị lãnh đạo Công nghệ CTO Summit 2023
- Được vinh danh Top 10 sản phẩm dịch vụ công nghệ 2023 tại Lễ Công bố và vinh danh Top sản phẩm – dịch vụ Tin dùng Việt Nam 2023 tại Hà Nội
- Được vinh danh Top 10 Thương hiệu mạnh – Tiên phong đổi mới sáng tạo trong Chương trình vinh danh Thương hiệu mạnh Việt Nam 2023.
- Nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 27/12/2023.

Năm 2024

- Hoàn thành việc chào bán 30.000.000 cổ phiếu lần đầu ra công chúng vào tháng 01 năm 2024.

1.3 Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ:

Công ty được thành lập dưới hình thức Công ty cổ phần vào năm 2007 với số vốn điều lệ là 38 tỷ đồng. Kể từ khi được thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 6 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh, chi tiết như sau:

Quá trình tăng vốn điều lệ của DNSE

Đơn vị: tỷ đồng

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị chấp thuận
	10/2007		38	Góp Vốn điều lệ thành lập Công ty	Giấy phép thành lập và hoạt động số 62/UBCK-GP cấp ngày 30/10/2007	UBCKNN
1	11/2009	12	50	Chào bán cổ phiếu cho cổ	- Giấy phép điều chỉnh số 275/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày	UBCKNN

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị chấp thuận
				đồng hiện hữu	05/11/2009 - NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 số 02/2009/NQ- CDSL ngày 24/08/2009 - Báo cáo kết quả chào bán cho cổ đông hiện hữu	
2	01/2011	25	75	Chào bán riêng lẻ dưới 100 người cho cổ đông hiện hữu; cán bộ nhân viên; đối tác chiến lược của Công ty	- Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/01/2011 - NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 01/2010/NQ- ĐHĐCĐ ngày 29/05/2010 - Báo cáo kết quả chào bán ngày cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên, đối tác chiến lược của Công ty	UBCKNN
3	05/2015	85	160	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/05/2015 - NQ ĐHĐCĐ số 03/2014/ĐHĐCĐ-DNSE ngày 17/11/2014 - Báo cáo kết quả chào bán cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN
4	07/2021	840	1.000	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh số 58/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/07/2021 - NQ ĐHĐCĐ số 02.1/2021/NQ-DNSE- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021 - Báo cáo kết quả chào bán cho cổ đông hiện hữu số 67/2021/CV-DNSE ngày 02/07/2021	UBCKNN
5	05/2022	2.000	3.000	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/05/2022 - NQ ĐHĐCĐ số 03.1/2021/NQ-DNSE- ĐHĐCĐ ngày 21/12/2021 - Báo cáo kết quả chào bán cho cổ đông hiện hữu số 38/2022/CV-DNSE ngày 07/04/2022	UBCKNN

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị chấp thuận
6	02/2024	300	3.300	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	- Công văn số 1021/UBCK-QLKD của UBCKNN ngày 07/02/2024 về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần chứng khoán DNSE - NQ ĐHĐCĐ số 02.1/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2023 - Báo cáo kết quả chào bán cho cổ đông hiện hữu số 20/2024/DNSE-BC ngày 01/02/2024	UBCKNN

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Chi tiết quá trình tăng Vốn điều lệ:

- Tăng vốn điều lệ lần 1:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 số 02/2009/NQ-CDSL ngày 24/08/2009 thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	1.200.000	10.000	1.200.000
Tổng cộng	1.200.000		1.200.000

Tỷ lệ phát hành thành công:	100%
Tổng số tiền thu được:	12.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ tăng thêm:	12.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: 50.000.000.000 đồng

- Tăng vốn điều lệ lần 2:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2010 thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cán bộ nhân viên Công ty	300.000	10.000	82.500
Cổ đông hiện hữu	500.000	10.000	417.500
Cổ đông chiến lược	2.200.000	10.000	2.000.000

Tổng cộng	3.000.000	2.500.000
Tỷ lệ phát hành thành công	83,33%	
Tổng số tiền thu được	25.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ tăng thêm	25.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	75.000.000.000	đồng

- **Tăng vốn điều lệ lần 3:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2014/ĐHĐCĐ-DNSE ngày 17/11/2014 thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	10.500.000	10.000	8.500.000
Tổng cộng	10.500.000		8.500.000

Tỷ lệ phát hành thành công	80,95%	
Tổng số tiền thu được	85.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ tăng thêm	85.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	160.000.000.000	đồng

- **Tăng vốn điều lệ lần 4:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021 thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	83.890.267	10.000	83.890.267
Cổ đông hiện hữu (phân phối cho cổ đông hiện hữu số cổ phiếu không được phân phối hết)	109.733	10.100	109.733
Tổng cộng	84.000.000		84.000.000

Tỷ lệ phát hành thành công	100,00%	
Tổng số tiền thu được	840.010.973.300	đồng
Vốn điều lệ tăng thêm	840.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	1.000.000.000.000	đồng

- **Tăng vốn điều lệ lần 5:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 21/12/2021 thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	199.969.398	10.000	199.969.398
Cổ đông hiện hữu (phân phối cho cổ đông hiện hữu số cổ phiếu không được phân phối hết)	30.602	11.000	30.602
Tổng cộng	200.000.000		200.000.000

Tỷ lệ phát hành thành công	100,00%		
Tổng số tiền thu được	2.000.030.602.000	đồng	
Vốn điều lệ tăng thêm	2.000.000.000.000	đồng	
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	3.000.000.000.000	đồng	

• **Tăng vốn điều lệ lần 6:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02.1/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2023 thông qua Phương án Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Phát hành ra công chúng	29.949.400	30.000	29.949.400
Phân phối cổ phiếu lẻ do làm tròn và từ chối mua	50.600	30.100	50.600
Tổng cộng	30.000.000		30.000.000

Tỷ lệ phát hành thành công	100,00%		
Tổng số tiền thu được	900.005.060.000	đồng	
Vốn điều lệ tăng thêm	300.000.000.000	đồng	
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	3.300.000.000.000	đồng	

➤ **Công ty không có đợt giảm vốn điều lệ nào**

1.4 Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng:

Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng từ ngày 28/02/2024 theo Công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1.5 Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng:

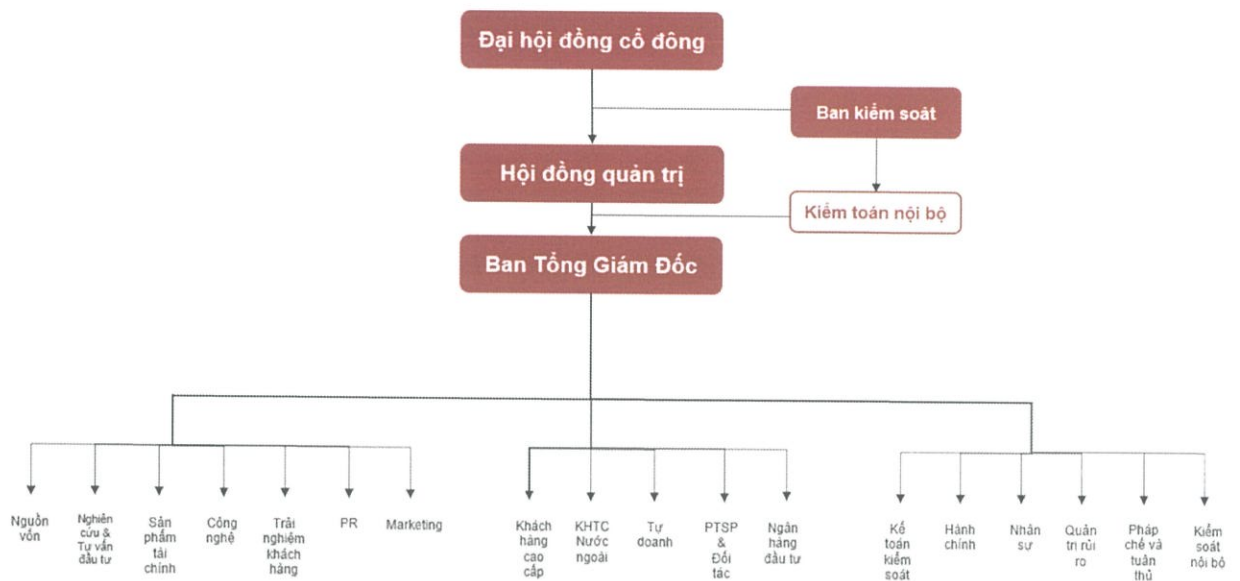
- Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 659 cổ đông
- Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 92.700.000 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 28,09%).

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (DNSE) là công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Giấy phép số 62/UBCK-GP ngày 30/10/2007 của UBCKNN.

- Trụ sở: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngõ Thi Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Chi nhánh: C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), Số 62 Hoàng Thế Thiện, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM
3	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT
5	Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập

3.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Trần Vĩnh Cửu	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh/ vận hành của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT
2	Ông Lê Anh Tuấn	Giám đốc Chi nhánh TP.HCM kiêm Phó Chủ tịch HĐQT

3.5 Các phòng ban chức năng

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
Phòng Nguồn vốn	- Phát triển hoạt động huy động vốn trên thị trường cấp I (phát triển mạng lưới quan hệ về vốn với các tổ chức tín dụng ngân hàng và phi ngân hàng, ...); - Phát triển nghiệp vụ mua bán Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác; - Xây dựng và phát triển các sản phẩm tài chính hợp tác với các tổ chức tín dụng ngân hàng và phi ngân hàng, quỹ đầu tư....

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
Phòng Nghiên cứu và tư vấn đầu tư	- Xây dựng chiến lược, mục tiêu, cung cấp các sản phẩm phân tích, tư vấn đến từng tập người dùng mục tiêu như khách hàng cá nhân, Nhà đầu tư chuyên nghiệp, B2B2C...; - Xây dựng và chịu trách nhiệm chất lượng báo cáo, sản phẩm tư vấn; - Xây dựng, quản trị và khai thác cơ sở dữ liệu của công ty để phục vụ cho mục đích nghiên cứu, hoạt động tư vấn, phát hành báo cáo.
Phòng Sản phẩm tài chính	- Tìm hiểu, đề xuất mô hình phát triển sản phẩm mới và cải tiến sản phẩm hiện hữu; - Xây dựng đề bài yêu cầu và phối hợp với bộ phận công nghệ để triển khai xây dựng chi tiết sản phẩm; - Dựa trên các báo cáo kết quả vận hành sản phẩm, đưa ra các phân tích về hiệu quả sản phẩm và đề xuất hướng cải tiến/điều chỉnh sản phẩm phù hợp; - Phối hợp với Dịch vụ khách hàng, PR, Marketing để truyền thông về sản phẩm mới/sản phẩm cải tiến cho khách hàng; - Quản trị chính sách sản phẩm dựa trên đánh giá về trải nghiệm sản phẩm của khách hàng.
Phòng Công nghệ	- Quản lý và vận hành hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ phục vụ hệ thống giao dịch chứng khoán; - Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật để tối ưu hóa tài nguyên và giúp hệ thống hoạt động hiệu quả hơn; - Xây dựng và phát triển hệ thống phần mềm đáp ứng định hướng là công ty chứng khoán đi đầu về công nghệ; - Vận hành hệ thống, xử lý sự cố; - Tối ưu hóa hệ thống thường xuyên.
Phòng Trải nghiệm khách hàng	- Xây dựng trải nghiệm Khách hàng và chủ động giúp Khách hàng trải nghiệm dịch vụ thuận tiện và thành công: Lên chương trình hoặc kết hợp đối tác triển khai đào tạo giới thiệu sản phẩm tới Khách hàng; Xây dựng kịch bản và triển khai các luồng Marketing Automation tới KH theo từng kênh/nguồn khác nhau; Tìm hiểu nhu cầu Khách hàng để truyền thông, giới thiệu về các Sản phẩm dịch vụ đang có; Xây dựng chân dung và phân nhóm Khách hàng để đề xuất các chính sách khác biệt theo từng nhóm; khảo sát mức độ hài lòng của KH để cải tiến Sản phẩm – Dịch vụ; - Giúp Khách hàng thực hiện giao dịch và xử lý các yêu cầu hỗ trợ của Khách hàng chính xác, nhanh chóng: Tiếp nhận yêu cầu, giải đáp thắc mắc, xử lý khiếu nại qua các kênh hỗ trợ của DNSE; Tiếp nhận ý kiến của Khách hàng để đóng góp vào việc phát triển Sản phẩm Dịch vụ; Hạch toán các giao dịch tiền của KH: nộp tiền, rút tiền, ứng trước...; Theo dõi, quản lý luồng tiền qua ngân hàng; Đối chiếu, cân tiền của Nhà đầu tư trên

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	các hệ thống; Thanh toán tiền cổ tức, thực hiện quyền; Thu nợ, các khoản phí phát sinh trong quá trình giao dịch....
Phòng PR	- Xây dựng chiến lược PR thương hiệu và kế hoạch triển khai truyền thông thương hiệu theo từng giai đoạn; - Tổ chức, quản lý các chương trình quảng bá thương hiệu và các sự kiện truyền thông; - Xây dựng, phát triển và duy trì mối quan hệ với các cơ quan, đối tác truyền thông; - Tổ chức các hoạt động sự kiện nội bộ cho Công ty.
Phòng Marketing	- Nghiên cứu dự báo thị trường; - Xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược Marketing; - Triển khai, lan tỏa nội dung trên các nền tảng social media; - Xây dựng và quản trị các kênh mạng xã hội; - Hợp tác với các bộ phận để xây dựng kế hoạch bài viết, biên tập nội dung tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ và phát triển hình ảnh công ty.
Phòng Khách hàng cao cấp	- Phát triển tệp Khách hàng Cao Cấp (Khách hàng VIP) về cả số lượng, chất lượng; - Xây dựng chính sách kinh doanh, chính sách khách hàng, khả năng cạnh tranh và thực thi kế hoạch kinh doanh cho phân khúc Khách hàng VIP; - Phát triển nguồn nhân lực và mạng lưới cộng tác viên broker, thiết lập các nguyên tắc, tiêu chuẩn quản lý, chăm sóc, tư vấn cho khách hàng theo yêu cầu tiêu chuẩn dịch vụ cao cấp của DNSE đối với nhóm VIP nhằm phục vụ tốt nhất và khai thác phát triển kinh doanh tới đối tượng khách hàng này; - Tìm hiểu rõ nhu cầu, năng lực tài chính, tiềm năng của khách hàng, tiếp nhận, tổng hợp ý kiến phản hồi, đề xuất từ khách hàng chủ động đề xuất các chính sách phù hợp áp dụng theo nhu cầu của từng khách hàng phù hợp với khả năng cung cấp dịch vụ của DNSE; - Thực hiện các hoạt động tư vấn đầu tư, hỗ trợ giao dịch lệnh, gửi các báo cáo theo yêu cầu từ khách hàng; - Đồng hành cùng với các khách hàng được giao quản lý trong suốt quá trình trải nghiệm nhằm giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các nền tảng công nghệ, nền tảng tri thức, sản phẩm, dịch vụ đa dạng của DNSE mang lại sự hài lòng, gắn bó của khách hàng để trở thành khách hàng trung thành của DNSE;

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	- Thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động phát triển kinh doanh với tệp Khách hàng VIP nhằm duy trì tệp khách hàng VIP hiện tại và tìm kiếm, mở rộng các tệp khách hàng VIP mới cho Công ty.
Phòng Khách hàng tổ chức (“KHTC”) nước ngoài	- Phối hợp với DVKH, trong việc mở, quản lý tài khoản cho khách hàng và thanh toán giao dịch của KHTC nước ngoài; - Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua bán chứng khoán của KHTC nước ngoài vào hệ thống của TTGDCK; - Xác nhận kết quả giao dịch cho KHTC nước ngoài; - Tư vấn khách hàng về thủ tục mở tài khoản, giao dịch, đầu tư chứng khoán niêm yết tại TTGDCK cho KHTC nước ngoài.
Phòng Phát triển sản phẩm và Đối tác	- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản phẩm dành cho khách hàng; - Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các đối tác hiện tại của Công ty và mở rộng phạm vi hợp tác các sản phẩm dịch vụ mới của Công ty; - Tìm kiếm & phát triển mối quan hệ với đối tác mới trên thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác sản phẩm dịch vụ của Công ty.
Phòng Tự doanh	- Xây dựng chiến lược, chính sách và chỉ tiêu cho hoạt động Tự doanh; - Tổ chức thực hiện nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán từ nguồn vốn tự có và vốn vay của Công ty; - Xây dựng danh mục đầu tư trên cơ sở phân bổ hạn mức đầu tư, lợi nhuận kỳ vọng, rủi ro có thể chấp nhận, kỳ hạn đầu tư, phân bổ ngành, phân bổ chứng khoán.
Phòng Ngân hàng đầu tư (IB)	- Phát triển các dịch vụ cung cấp cho khách hàng như: Dịch vụ thị trường vốn (ECM); dịch vụ thị trường nợ (DCM); dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập (M&A); dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp; - Phát triển mở rộng các loại hình nghiệp vụ sang các lĩnh vực khác và định hướng trở thành một định chế tài chính kinh doanh đa dạng (như: Nghiệp vụ đầu tư, nghiên cứu...); - Xây dựng và tạo mối quan hệ với các cơ quan nhà nước như Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam....
Phòng Kế toán kiểm soát	- Thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty; - Thực hiện việc thanh quyết toán toàn bộ các giao dịch của Công ty và khách hàng; - Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng phương án tài chính của Công ty, các phương án vay vốn, sử dụng vốn, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế;

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	- Lập báo cáo tài chính tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.
Phòng Hành chính	- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của Công ty; - Lập kế hoạch dự trù mua sắm và quản lý trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm và thực hiện việc mua sắm; - Phối hợp với các Phòng liên quan chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất, tổ chức liên hoan và thực hiện công tác hội họp, tiếp khách, du lịch của Công ty.
Phòng Nhân sự	- Xây dựng các quy trình, chính sách liên quan đến nhân sự trong Công ty; - Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng, bố trí lao động (bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động); - Thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực kế cận cho Công ty; - Thực hiện các chế độ, phúc lợi cho CBNV trong Công ty (tính lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, kê khai thuế thu nhập cá nhân, ...).
Phòng Quản trị rủi ro	- Quản lý, giám sát danh mục cho vay ký quỹ và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, cải thiện danh mục phù hợp với định hướng của Ban lãnh đạo; - Tham gia xây dựng quy định/quy trình liên quan đến quản trị rủi ro cho vay, góp ý/thẩm định văn bản liên quan đến sản phẩm/nghiệp vụ cho vay trước khi ban hành; - Nhận diện, xác định nguồn gốc và xử lý các loại rủi ro khác nhau của Công Ty; - Nghiên cứu, phân tích thông tin, dữ liệu trong và ngoài ngành chứng khoán (thị trường, ngành/lĩnh vực, ...) để nhận diện và đưa ra cảnh báo sớm các dấu hiệu rủi ro tiềm ẩn và đề xuất các định hướng cho vay, đầu tư theo ngành/lĩnh vực; - Nghiên cứu, phân tích nhu cầu, xu hướng của thị trường, của khách hàng, các sản phẩm/dịch vụ của các công ty chứng khoán phù hợp cho khách hàng; đề xuất các giải pháp nâng cấp, phát triển sản phẩm, dịch vụ, chính sách khách hàng, chính sách môi giới cho công ty.
Phòng Pháp chế và tuân thủ	- Tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn, đưa ra các ý kiến đánh giá về pháp lý đối với các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động nghiệp vụ, sản phẩm dịch vụ, dự án, văn kiện, hợp đồng, hoạt động khác của Công ty; - Thực hiện rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm nội bộ của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật;

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
Phòng Kiểm soát nội bộ	- Rà soát, cập nhật và cảnh báo các rủi ro pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty; - Truyền thông, đào tạo pháp lý cho CBNV của Công ty.
	- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền; - Tham mưu thiết lập chính sách và quy trình nội bộ; - Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh; - Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ quy định của pháp luật; - Đánh giá hiệu quả của các hoạt động; - Đánh giá việc tuân thủ cam kết trong hợp đồng; - Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin; - Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty.

4. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/02/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	661	294.000.000	89,09%
1.1	Nhà nước	0	0	0,00%
1.2	Tổ chức	2	201.300.000	61,00%
1.3	Cá nhân	659	92.700.000	28,09%
2	Nước ngoài	1	36.000.000	10,91%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	1	36.000.000	10,91%
2.2	Cá nhân	0	0	0,00%
	Tổng cộng	662	330.000.000	100,00%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	3	237.300.000	71,91%
2	Cổ đông khác	659	92.700.000	28,09%
	Tổng cộng	662	330.000.000	100,00%

4.1 Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông lớn của DNSE tại ngày 28/02/2024

STT	Cổ đông	Số CMND/ĐKKD/Mã số GDCK	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	0108400691	Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	168.300.000	51,0%
2	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	0109201071	Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	33.000.000	10,0%
3	Pyn Elite Fund (NON-UCITS)	CA5604	C/O PYN Fund Management Ltd, PL 139 00101, Helsinki, Finland / C/O PYN Fund Management Ltd, PL 139 00101, Helsinki, Phần Lan	36.000.000	10,9%
Tổng cộng				237.300.000	71,9%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

4.2 Danh sách Cổ đông sáng lập

Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phiếu của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phiếu phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các hạn chế đối với cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE được thành lập kể từ ngày 30/10/2007, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

5.1 Công ty mẹ của DNSE

Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital

Tên Công ty	:	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
Địa chỉ	:	Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	(+84) 24 7105 9988
Website	:	https://encapital.io/
Giấy CNĐKDN	:	Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0108400691 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư lần đầu ngày 09/08/2018 và điều chỉnh lần 4 ngày 22/04/2022 và Giấy chứng nhận số 75/DNKHCN ngày 09/02/2021 bởi Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội.
Ngành nghề kinh doanh	:	- Xuất bản phần mềm - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính, kinh doanh
Tỷ lệ sở hữu tại DNSE	:	51,00%

5.2 Công ty con

Không có

5.3 Những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty được chia theo cơ cấu Doanh thu gồm:

- Môi giới chứng khoán: bao gồm các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, tư vấn, dịch vụ lưu ký;
- Tự doanh chứng khoán: Các hoạt động mua bán chứng khoán của Công ty trên thị trường;
- Kinh doanh nguồn vốn: Các hoạt động cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư, tiền gửi ngân hàng;
- Ngân hàng đầu tư: Các hoạt động tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu cho đối tác doanh nghiệp giúp giải quyết bài toán khó khăn về vốn, thanh khoản, các kênh đầu tư để tối ưu nguồn vốn và dòng tiền.

Ngoài các hoạt động kinh doanh nền tảng của DNSE đã nêu trên, hoạt động Công nghệ - chính là hoạt động then chốt sáng tạo ra nền tảng và các sản phẩm cho các hoạt động kinh doanh trên, là thế mạnh của DNSE giúp công ty phát triển nhanh, nâng vị thế cạnh tranh với các công ty chứng khoán khác. Chi tiết các hoạt động như sau:

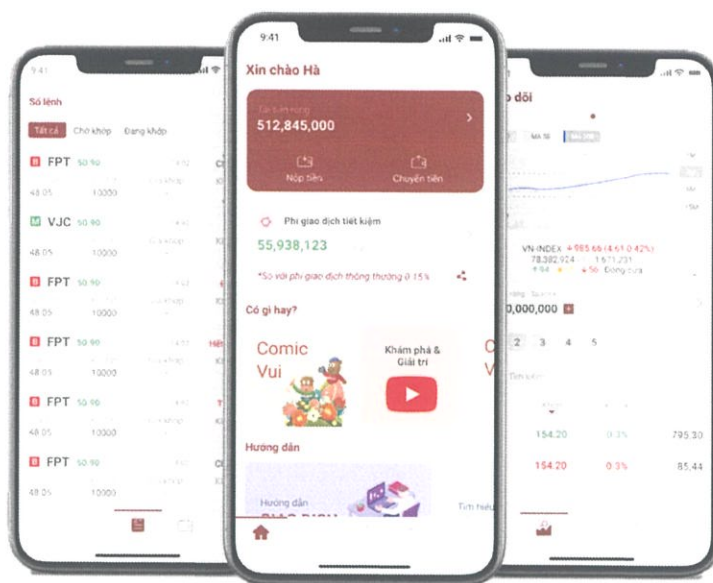
6.1.1 Môi giới chứng khoán

Việc nắm bắt những thay đổi trong thói quen tiêu dùng của khách hàng kể từ đại dịch Covid-19 càng cho thấy việc chuyển đổi số trong doanh nghiệp là cần thiết và cấp bách. Đáp ứng được với nhu cầu đó, ngay từ khi thành lập, DNSE đã tập trung chú trọng đầu tư nền tảng công nghệ, giúp cho nhà đầu tư: Giao dịch đơn giản hơn (sử dụng các lệnh điều kiện, công cụ cắt lỗ và cảnh báo tự động để giúp cho nhà đầu tư không bị chi phối bởi cảm xúc khi giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn có thể giao dịch tự động thông qua các chiến lược cài đặt trước), thông minh hơn (DNSE sẽ cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến hướng tới người sử dụng, đáp ứng được nhu cầu từ cá nhân tới tổ chức, từ nhà đầu tư chuyên nghiệp tới nhà đầu tư mới tham gia thị trường). Sản phẩm của DNSE luôn được tối ưu và khách hàng luôn tiếp cận được dịch vụ, không bị gián đoạn; đáp ứng mong muốn của khách hàng, từ ý tưởng đến thực hiện "trong chớp mắt"; khách hàng có thể tiếp cận dễ dàng, mọi lúc mọi nơi.

DNSE đã triển khai thành công:

- Ứng dụng mở tài khoản hoàn toàn trực tuyến cùng với việc ký hợp đồng điện tử thông qua giải pháp định danh khách hàng điện tử (eKYC – Electronic Know Your Customer). Với giải pháp này, chỉ cần một chiếc điện thoại có kết nối Internet, nhà đầu tư có thể mở tài khoản mọi lúc mọi nơi chỉ trong khoảng 3-5 phút mà không cần phải đến trực tiếp quầy giao dịch. Theo đó, hợp đồng mở tài khoản truyền thống với phương thức hoàn thiện hồ sơ bản cứng về công ty sẽ được thay thế hoàn toàn bằng hợp đồng điện tử. Việc trực tuyến hóa thủ tục và quy trình đã giúp rút ngắn tối đa thời gian từ khi khách hàng mở tài khoản đến khi giao dịch, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực của doanh nghiệp và nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- Kết nối dịch vụ thu chi hộ tự động với các ngân hàng thông qua giải pháp tài khoản định danh chứng khoán (Virtual Account). Hiện tại DNSE đã kết nối dịch vụ thu chi hộ tự động cho 06 ngân hàng: VPBank, MBBank, VIB, Sacombank, BIDV, Việt Á.
- Kết nối dịch vụ quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán thông qua các ứng dụng, website các đối tác hợp tác như ZaloPay, ... từ đó cho phép khách hàng có thể trực tiếp tham gia thị trường chứng khoán bằng cách sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán tại DNSE thông qua giao diện của ứng dụng, website của đối tác một cách an toàn và thuận tiện.

Bằng việc xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ hiện đại và tự động giúp DNSE tối ưu hóa chi phí ở mức thấp nhất, khách hàng khi mở tài khoản giao dịch trên ứng dụng Entrade X (Ứng dụng giao dịch chứng khoán của DNSE) sẽ được hưởng chính sách Miễn phí giao dịch trọn đời.



Việc đi tiên phong trên thị trường trong việc áp dụng công nghệ & chính sách giao dịch hấp dẫn đã giúp DNSE tăng trưởng số lượng tài khoản mở mới. Lượng khách hàng mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán của DNSE trong năm 2022 đạt 145.121 tài khoản, dẫn tới tổng số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán cuối năm 2022 đạt 189.950 tài khoản, tăng trưởng vượt bậc 323,7% so với cùng kỳ 2021. Trong năm 2023, DNSE vẫn tiếp tục ghi nhận tốc độ mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán mạnh mẽ với 371.434 tài khoản, tăng trưởng 195,5% so với cùng kỳ năm 2022.

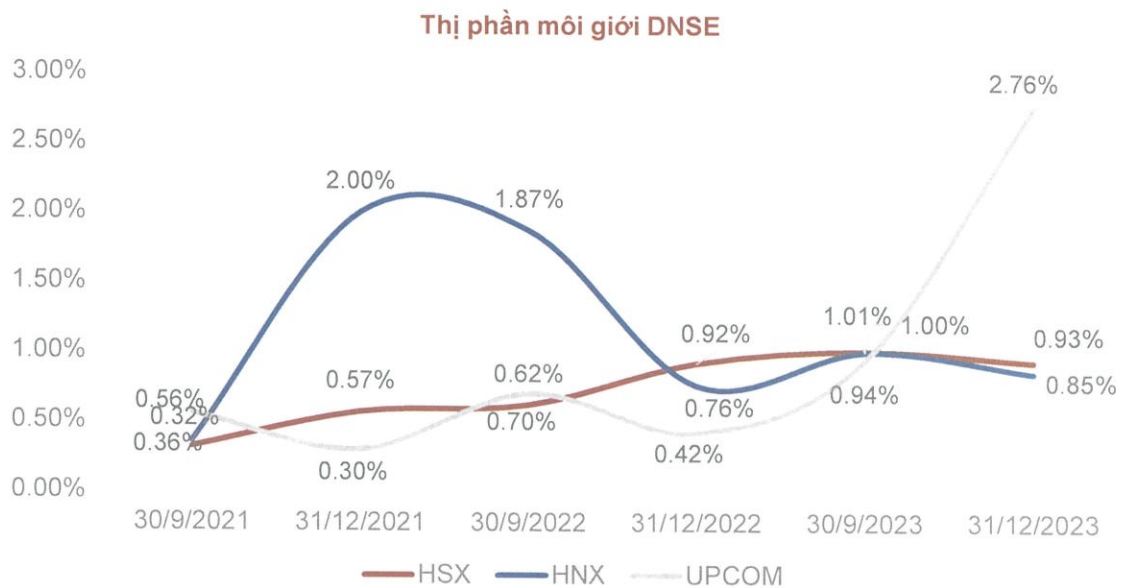
Số lượng chứng khoán quản lý năm 2023 đạt hơn 1.304 triệu cổ phiếu và giá trị chứng khoán giao dịch cả năm 2023 đạt 86.723 tỷ đồng.

Số tài khoản và giá trị tài sản quản lý bởi Công ty giai đoạn 2021 - 2023

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Số lượng tài khoản quản lý	44.829	189.950	561.384
AUM – Tổng tài sản quản lý (triệu đồng)	33.378.587	17.247.997	26.381.336

(Nguồn: DNSE)

Từ thời điểm thay đổi định hướng sử dụng công nghệ trong lĩnh vực môi giới chứng khoán, thị phần môi giới của DNSE tại các Sàn giao dịch chứng khoán như TP Hồ Chí Minh ("HSX"), Hà Nội ("HNX") và thị trường của những công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCOM") liên tục được cải thiện.

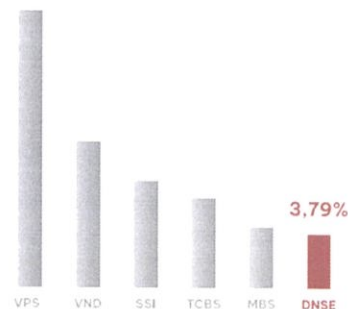


(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Đặc biệt vào Quý II/2022, DNSE đứng vị trí thứ 6 trong top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất HNX. Với thị phần 3,79%, DNSE xếp ngay sau những cái tên quen thuộc trên thị trường. Tiêu biểu vào tháng 6/2022, thị phần tại HNX của DNSE là 8,79%. Với những nỗ lực đẩy mạnh dịch vụ khách hàng, DNSE đang dần khẳng định vị trí, vươn lên chiếm lĩnh thị phần cơ sở trong những ngày đầu năm 2024 đạt đỉnh 1,9% và đang giao động ở mức 1,5%.

Đạt

**TOP 6
CTCK**
có thị phần môi giới
LỚN NHẤT HNX
Quý II/2022



6.1.2 Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tự doanh

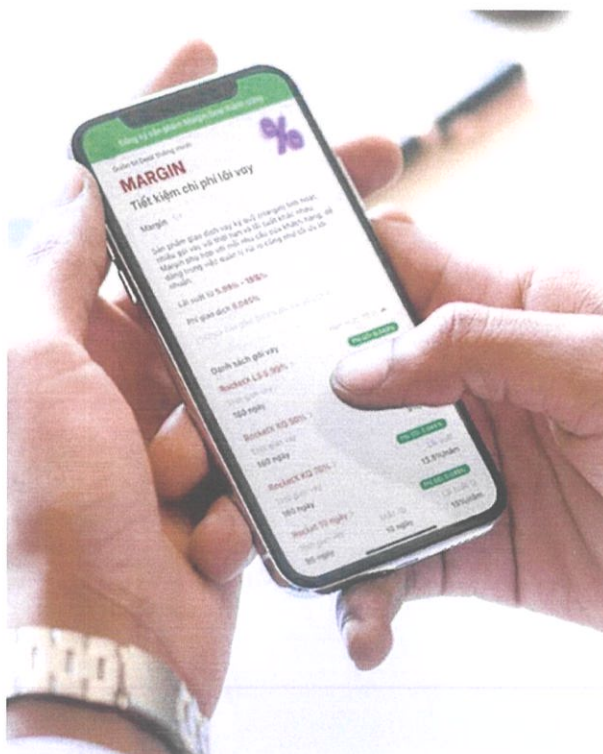
Mảng kinh doanh nguồn vốn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc quản trị, phân bổ và tối ưu hóa dòng vốn của DNSE cho các hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ. Phạm vi nguồn vốn quản lý bao gồm nguồn vốn chủ sở hữu, tín dụng ngân hàng, phát hành trái phiếu và nguồn vốn huy động khác. Việc duy trì, mở rộng, điều phối nguồn vốn hiệu quả đã giúp DNSE giữ vững đà tăng trưởng trong năm trong các năm qua.

Về quản lý huy động vốn, ngày 13/05/2022, DNSE đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Kết quả của đợt tăng vốn này là bước đệm quan trọng giúp DNSE gia tăng năng lực triển khai, tiếp tục mở rộng thị phần và quy mô phát triển trong năm 2022.

Để tiếp tục theo đuổi mục tiêu phát triển tài chính và củng cố vị thế trên thị trường, tháng 2 năm 2024, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) với mức giá chào bán 30.000 đồng/cổ phiếu, huy động thêm 900 tỷ đồng và nâng vốn điều lệ của Công ty từ 3.000 tỷ lên 3.300 tỷ đồng.

Bộ phận Nguồn vốn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mở rộng quan hệ tín dụng với các Ngân hàng trong nước, tiến tới phát triển quan hệ tín dụng với các Ngân hàng quốc tế với mục tiêu đa dạng hóa nguồn vốn huy động bằng cả nội tệ và ngoại tệ. Nguồn vốn được điều phối hiệu quả, đáp ứng kịp thời, đầy đủ, với chi phí hợp lý cho các hoạt động kinh doanh của công ty.

Một hoạt động rất quan trọng nữa của bộ phận Nguồn vốn là hoạt động cho vay ký quỹ. Mặc dù cũng bị cạnh tranh trong môi trường lãi suất rẻ của các công ty chứng khoán nước ngoài và cũng từ các công ty chứng khoán gốc Việt đã thành lập và phát triển mạnh mẽ trên thị trường nhưng hoạt động cho vay ký quỹ vẫn giữ được tăng trưởng quy mô. Sản phẩm giao dịch ký quỹ được xây dựng dựa trên hệ thống quy chế, quy trình và các tiêu chí được cập nhật định kỳ, thường xuyên, đảm bảo tuân thủ các quy định của UBCKNN. Hoạt động cho vay ký quỹ hoàn toàn nằm trong phạm vi kiểm soát rủi ro chặt chẽ nhờ sự phối hợp kiểm tra kiểm soát nhiều vòng của các bộ phận Sản phẩm tài chính, Quản trị rủi ro, Kế toán kiểm soát và sự rà soát hậu kiểm định kỳ của bộ phận Kiểm soát nội bộ. Danh mục giao dịch ký quỹ luôn được quản lý và theo dõi chặt chẽ phù hợp với diễn biến của thị trường.



Kết thúc năm 2022, quy mô danh mục cho vay ký quỹ & ứng trước tiền bán chứng khoán đạt hơn 2.280,4 tỷ đồng, tăng 91,2% so với cuối năm 2021. Việc sử dụng hệ thống quản trị rủi ro hệ thống kỷ luật và hạ tầng công nghệ thông minh đã giúp DNSE giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động kinh doanh cho vay ký quỹ và đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Doanh thu từ hoạt động giao dịch ký quỹ năm 2022 tăng đột biến gần 6 lần so với năm 2021, từ hơn 35,2 tỷ lên gần 211 tỷ đồng, đóng góp 45% trong tổng doanh thu năm 2022 của DNSE. Hết năm 2023, giá trị cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán của DNSE đạt mức 2.412 tỷ đồng. Doanh thu cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán mang về 286,2 tỷ đồng trong năm 2023, tăng trưởng 28,3% so với năm 2022.

Sự tăng trưởng mạnh mẽ đến từ việc mở rộng nguồn vốn chủ sở hữu, xây dựng hệ thống sản phẩm tài chính hiệu quả, hấp dẫn và cách áp dụng công nghệ trong việc tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng giao dịch tại DNSE. Tăng trưởng cho vay giao dịch ký quỹ luôn là một trong những mục tiêu phát triển của DNSE xuyên suốt các thời kỳ.

Về hoạt động tự doanh, DNSE đã thực hiện đa dạng hóa nguồn thu và giảm thiểu rủi ro thị trường trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, DNSE phân bổ nguồn lực hợp lý để tăng quy mô đầu tư các sản phẩm tài chính dài hạn, có lãi suất cố định như tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu do các tổ chức tín dụng phát hành. Với mục tiêu tiếp tục mở rộng và phát triển mạnh hoạt động đầu tư, nắm bắt triệt để cơ hội thị trường nhưng vẫn đảm bảo rủi ro nằm trong phạm vi cho phép.

6.1.3 Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư

Hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm cung cấp cho nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, năm 2022, DNSE đã có những bước tập trung mới trong mảng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư dành cho khách hàng doanh nghiệp.

Với vai trò là một định chế tài chính trung gian kết nối và tạo dòng chảy vốn xuyên suốt trên thị trường, DNSE tham gia thực hiện các nghiệp vụ tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu cho một số doanh nghiệp niêm yết giúp giải quyết bài toán khó khăn về vốn, thanh khoản, các kênh đầu tư để tối ưu nguồn vốn và dòng tiền.

Bối cảnh kinh tế và thị trường chứng khoán được dự báo nhiều tiêu cực trong năm 2023 khiến các nhà đầu tư có tâm lý e dè trước các hoạt động kêu gọi vốn, tuy nhiên đây cũng chính là thời điểm mà các tổ chức cần huy động vốn mạnh mẽ, tìm kiếm các đối tác chiến lược và quản trị sức khỏe tài chính doanh nghiệp nhằm duy trì hoạt động. DNSE sẽ tiếp tục nỗ lực và đồng hành cùng doanh nghiệp theo đúng phương châm “đem lại hiệu quả và giá trị cao nhất cho khách hàng”. Với mạng lưới đối tác trong và ngoài nước sâu rộng cùng đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm, khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư DNSE sẽ tiếp tục cung cấp đa dạng sản phẩm, dịch vụ tài chính uy tín, kết nối tạo ra nhiều cơ hội về vốn cho khách hàng.

6.2 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

(i) Cơ cấu Doanh thu theo hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Cơ cấu doanh thu hoạt động công ty giai đoạn 2021 – 2023

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	Tăng trưởng cùng kỳ	2023	Tăng trưởng cùng kỳ
I DOANH THU HOẠT ĐỘNG					
11 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL)	20.443	18.718	-8,4%	157.859	743,4%
<i>a Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	17.225	15.792	-8,3%	135.169	755,9%
<i>b Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	3.118	(6.480)	-	306	-
<i>c Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	100	9.406	9.306,0%	22.385	138,0%
12 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	20.104	112.885	461,5%	195.976	73,6%
13 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	42.693	223.075	422,5%	286.224	28,3%
14 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	90.034	84.848	-5,8%	67.645	-20,3%
15 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	250	-	100	-60,0%
16 Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	5.297	6.654	25,6%	559	-91,6%
17 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.543	2.835	83,7%	4.207	48,4%
18 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	50	90	80,0%	200	122,2%
19 Thu nhập hoạt động khác	527	2.732	418,4%	1.743	-36,2%
Cộng doanh thu hoạt động	180.691	452.087	150,2%	714.513	58,0%
II DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
21 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	5	21	320,0%	0,896	-95,7%
22 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	768	1.854	141,4%	3.457	86,5%
23 Doanh thu khác về đầu tư	-	2.906	-	2.982	2,6%
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	773	4.781	518,5%	6.440	34,7%
III TỔNG DOANH THU	181.464	456.868	151,8%	720.953	57,8%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của DNSE)

Trong năm 2023, DNSE tiếp tục tốc độ tăng trưởng vượt bậc với tổng doanh thu đạt 720.953 triệu đồng, tăng 57,8% so với cùng kỳ. Để đạt được kết quả kinh doanh năm 2023,

công ty tiếp tục phát triển tệp khách hàng, với tổng số lượng khách hàng đạt gần 560.000 (tăng 195,5% so với cùng kỳ) và tổng NAV khách hàng đạt 23.672.908 triệu đồng (Tăng 59,7% so với cùng kỳ).

Trong cơ cấu tổng doanh thu của DNSE, ba lĩnh vực chính bao gồm Lãi từ các tài sản tài chính được ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL); Lãi từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM); và Lãi từ các khoản cho vay và phải thu, chiếm tỷ trọng cao nhất trong doanh thu với khoảng 89% tổng doanh thu năm 2023.

Đối với doanh thu từ các tài sản tài chính được ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL): Đây là lĩnh vực hoạt động đầu tư tài chính, bao gồm cổ phiếu niêm yết/chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu nhằm tạo thu nhập cho công ty. Trong năm 2023, DNSE đã ghi nhận doanh thu 157.859 triệu đồng, tăng trưởng đến 743,4%.

Đối với doanh thu từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM), DNSE chủ yếu đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng uy tín trên thị trường. Trong năm 2023, lĩnh vực kinh doanh này đạt doanh thu 195.976 triệu đồng, tăng trưởng 73,6% so với cùng kỳ.

Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu là lĩnh vực cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán của DNSE, đạt 286.224 triệu đồng trong năm 2023, tăng trưởng 28,3% so với cùng kỳ. Trong năm 2023, công ty tiếp tục triển khai hiệu quả các gói cho vay ký quỹ phù hợp với điều kiện thị trường, từ đó thu hút được khách hàng sử dụng sản phẩm và gia tăng lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán của DNSE tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2023, đạt 67.645 triệu đồng, giảm 20,3% so với cùng kỳ. Điều này hoàn toàn phù hợp với định hướng kinh doanh “freemium” để thu hút khách hàng của công ty. Khi giao dịch tiền mặt tại DNSE, khách hàng hoàn toàn không bị thu phí. Trong năm 2023, tổng giá trị giao dịch qua hệ thống thuộc DNSE đạt 85.960 tỷ đồng, tăng trưởng 13,7% so với cùng kỳ.

Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động công ty giai đoạn 2021 – 2023

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	Tăng trưởng	2023	Tăng trưởng
Doanh thu hoạt động:					
Môi giới chứng khoán	90.034	87.683	-2,6%	71.853	-18,1%
Tự doanh	20.443	18.718	-8,4%	157.859	743,4%
Kinh doanh nguồn vốn	63.570	340.741	436,0%	488.640	43,4%
Ngân hàng Đầu tư	6.890	6.994	1,5%	859	-87,7%
Khác	527	2.732	418,4%	1.743	-36,2%
Tổng doanh thu	181.464	456.868	151,8%	720.954	57,8%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của DNSE)

(ii) Cơ cấu lợi nhuận theo các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Cơ cấu lợi nhuận hoạt động công ty giai đoạn 2021 – 2023

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	Tăng trưởng	2023	Tăng trưởng
Lợi nhuận hoạt động:					
Môi giới chứng khoán	38.542	10.443	-72,9%	-44.168	-
Tự doanh	-4.378	-61.441	-	157.911	-
Kinh doanh nguồn vốn	39.506	167.993	325,2%	255.041	51,8%
Ngân hàng Đầu tư	5.421	6.869	26,7%	-1.797	-
Khác	-1.060	-1.839	-	-2.141	-
Tổng lợi nhuận	78.031	122.025	56,4%	364.847	199,0%
Chi phí quản lý	-14.862	-37.072	149,4%	-94.313	154,4%
LN hoạt động khác	4.956	9.970	101,2%	15.102	51,5%
LNTT	68.125	94.923	39,3%	285.636	200,9%
LNST	54.470	77.763	42,8%	228.984	194,5%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của DNSE)

Tổng kết năm 2023, lợi nhuận sau thuế của DNSE đạt 228.984 triệu đồng, một tăng trưởng ấn tượng lên đến 194,5% so với cùng kỳ. Sự gia tăng mạnh mẽ này chủ yếu được thúc đẩy bởi sự đóng góp tích cực từ các lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt là trong tự doanh và kinh doanh nguồn vốn.

Tổng thể tự doanh đóng góp 43,3% tổng lợi nhuận, đạt 157.911 triệu đồng. Kinh doanh nguồn vốn đóng góp 69,9% tổng lợi nhuận, đạt 255.041 triệu đồng và tăng trưởng 51,8% so với cùng kỳ.

Mặc dù có sự giảm lợi nhuận trong môi giới chứng khoán, nhưng hết sức phù hợp với định hướng phát triển nền tảng giao dịch “không phí” của công ty, cùng với sự tăng trưởng nhanh chóng trong các mảng khác như tự doanh và kinh doanh nguồn vốn đã giúp thúc đẩy hiệu suất tài chính tổng thể của DNSE. Việc quản lý chi phí đã đặt ra thách thức nhất quán, nhưng lợi nhuận cuối cùng vẫn đạt mức đáng kể.

Tổng cộng, với chất lượng trong các hoạt động kinh doanh phù hợp và việc tiếp tục tối ưu hóa chi phí qua sử dụng công nghệ, DNSE đánh giá công ty tiềm năng để duy trì và phát triển sự thành công trong thời gian tới.

6.3 Nguyên vật liệu

Hiện nay, các hoạt động chính của DNSE như đã nêu ở phần 6.1, cụ thể như sau:

- Môi giới chứng khoán: bao gồm các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, tư vấn...
- Tự doanh chứng khoán: Các hoạt động mua bán chứng khoán của Công ty trên thị trường;

- Kinh doanh nguồn vốn: Các hoạt động cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư, tiền gửi ngân hàng;
- Ngân hàng đầu tư: Các hoạt động tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu cho đối tác doanh nghiệp giúp giải quyết bài toán khó khăn về vốn, thanh khoản, các kênh đầu tư để tối ưu nguồn vốn và dòng tiền.

Các hoạt động này cung cấp dịch vụ cho khách hàng và nhà đầu tư nên không sử dụng nguyên vật liệu.

6.4 Chi phí sản xuất kinh doanh

Tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh trên 1 đồng chi phí luôn là mục tiêu hàng đầu của Công ty để tăng Lợi nhuận và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ của Công ty trên thị trường. Chiến dịch “Freemium – Không đồng chi phí” mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng, dù làm chi phí Hoạt động Môi giới của Công ty chiếm tỷ trọng cao nhưng Công ty đã có những chiến lược, chiến dịch cho các hoạt động khác để đảm bảo tổng chi phí luôn tối ưu.

Tổng hợp cơ cấu chi phí hoạt động công ty giai đoạn 2021 – 2023

ĐVT: Triệu đồng

Chi tiêu	2021	%CP/DT	2022	%CP/DT	2023	%CP/DT
Môi giới chứng khoán	51.492	57,2%	77.142	88,0%	116.021	161,5%
Tự doanh	24.821	121,4%	80.159	428,2%	-52	-0,0%
Kinh doanh nguồn vốn	24.064	37,9%	172.748	50,7%	233.599	47,8%
Ngân hàng Đầu tư	1.469	21,3%	223	3,2%	2.656	309,2%
Khác	1.587	301,1%	4.571	167,3%	3.884	222,8%
Tổng chi phí	103.433	57,0%	334.843	73,3%	356.107	49,4%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của DNSE)

Năm 2023, với tổng doanh thu đạt gần 721 tỷ đồng, tăng 57,8% so với cùng kỳ, tuy nhiên tổng chi phí của Công ty duy trì ở mức 356,1 tỷ đồng, chỉ tăng 6,4% so với cùng kỳ, điều này thể hiện sự quản trị chi phí của công ty ở mức hiệu quả, tối ưu lợi nhuận cho Công ty.

6.5 Trình độ công nghệ

Sau khi hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng và nền tảng giao dịch trong hai năm 2020-2021, từ năm 2022, DNSE đã hiện thực hóa tầm nhìn “Công nghệ là cốt lõi phát triển” và triển khai thành công nhiều sản phẩm công nghệ đột phá, vượt kế hoạch đề ra. Đội ngũ nhân sự công nghệ năm 2022 đã tăng gấp hai lần năm 2021 và đang tiếp tục tăng lên nhanh chóng trong năm 2023 cùng các năm tiếp theo để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng lớn của công ty. Các sản phẩm tiêu biểu của Hoạt động công nghệ bao gồm:

- Sản phẩm Quản trị giao dịch thông minh Margin Deal: áp dụng với sản phẩm giao dịch chứng khoán cơ sở, DNSE đưa ra thị trường sản phẩm Quản trị giao dịch thông minh Margin Deal, với Phương thức quản lý danh mục theo Deal hoàn toàn mới. Khách hàng có thể thoải mái lựa chọn sản phẩm tài chính phù hợp (tỷ lệ ký quỹ, phí giao dịch và lãi vay) theo nhu cầu cá nhân mà không cần chuyển đổi giữa các tiểu khoản. Thông qua Margin Deal, DNSE minh bạch hóa toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình giao dịch, dễ dàng phân tích hiệu quả đầu tư trên từng lần giao dịch. Bằng việc quản trị danh mục trên từng mã và từng lần giao dịch, DNSE cũng triển khai tính năng quản trị rủi ro, thường gọi là Call Margin, hoàn toàn tự động theo biến động của thị trường, qua đó giúp cho khách hàng quản trị rủi ro trên từng mã, thay vì trên cả danh mục như hệ thống của các công ty khác. Việc bán giải chấp, thường gọi là Force Sell, từ đó được minh bạch hoá, deal nào chạm tỷ lệ thì xử lý deal đó, không ảnh hưởng đến các deal khác trong danh mục.
- Sản phẩm giao dịch phái sinh Future X: DNSE chính thức bắt đầu vận hành sản phẩm phái sinh từ ngày 17/03/2023 với nhiều tính năng giúp đơn giản hóa và tối ưu hóa trải nghiệm giao dịch phái sinh cho khách hàng.



Giao dịch phái sinh

Future X

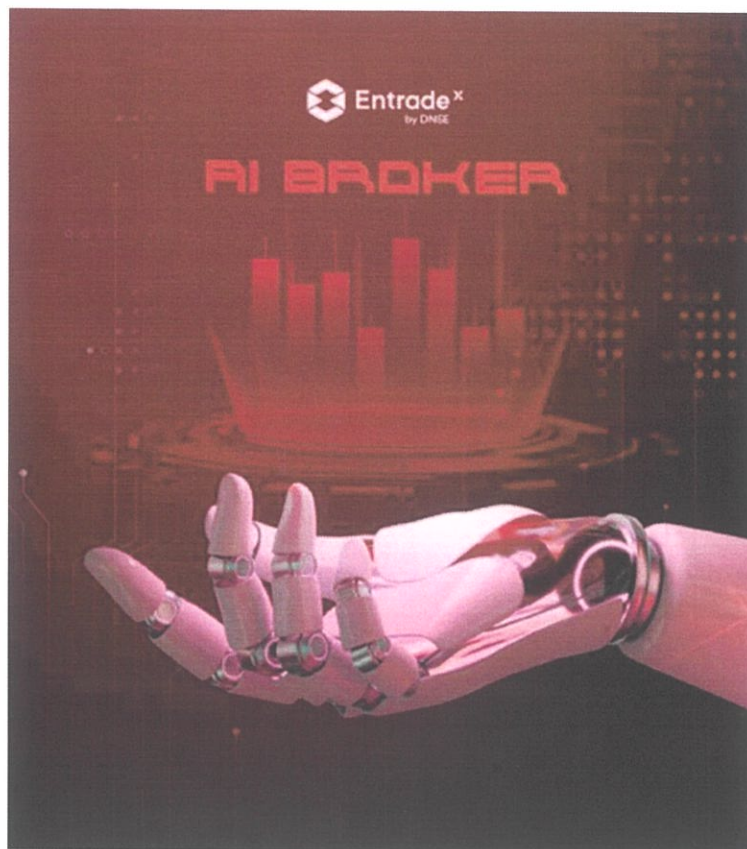
**ĐÒN BẦY TỐI ƯU
KHỞI ĐẦU DỄ DÀNG
MIỄN PHÍ GIAO DỊCH**



Thấu hiểu những rào cản tâm lý của nhà đầu tư Việt Nam khi gia nhập thị trường chứng khoán luôn e ngại sự phức tạp, khó khăn, DNSE đơn giản hóa việc đầu tư bằng chính nền tảng giao dịch của mình. Nền tảng Entrade X do DNSE phát triển được định hướng là nền tảng xây dựng thuận tiện và đơn giản hóa cho cho nhà đầu tư, với sự đầu tư về hệ thống, dữ liệu, tính năng độc bản, nhằm mục tiêu mang đến một nền tảng giao dịch có tốc độ vượt trội trên thị trường. Trong đó, sản phẩm chứng khoán phái sinh Future X được DNSE chú trọng đến yếu tố tốc độ, những tính năng cài đặt giao dịch bằng thuật toán, các công cụ lọc tín hiệu.... nhằm giảm thiểu tối đa chi phí cơ hội, yếu tố quan trọng làm nên thành công trong giao dịch phái sinh. Đặc biệt, với đặc điểm giao dịch an toàn, khớp lệnh trong ngày cùng cơ hội kiếm lời ngay cả khi thị trường giảm điểm, Phái sinh đang ngày càng hấp dẫn nhà đầu tư quốc tế và được dự đoán là trụ cột của thị trường chứng khoán Việt Nam trong tương lai.

Nắm bắt được xu hướng chuyển dịch sang đầu tư Phái sinh, DNSE đã mang công nghệ giao dịch phái sinh Future X tiên tiến nhất đến khách hàng với những ưu điểm cạnh tranh:

- ✓ Tỷ lệ cọc cạnh tranh trên thị trường
 - ✓ Tốc độ mạng hạ tầng nhanh vượt trội
 - ✓ Hạ tầng phần cứng xây dựng tối ưu tốc độ giao dịch
 - ✓ Phần mềm giao dịch có độ trễ thấp nhất
 - ✓ Nạp rút tiền 24/7
 - ✓ Giao dịch cơ sở & phái sinh trên cùng tiểu khoản
 - ✓ Quản trị theo Deal
 - ✓ Tính năng cài đặt chốt lời/ cắt lỗ
- Hiện thực hóa tầm nhìn đưa DNSE trở thành platform giao dịch chứng khoán thông qua các hình thức B2B2C: DNSE đã triển khai thành công trải nghiệm giao dịch chứng khoán “một chạm” trên giao diện FiinTrade Pro, nền tảng thông tin dữ liệu chứng khoán chuyên nghiệp của FiinTrade. Khách hàng sử dụng FiinTrade Pro có thể giao dịch mua bán trên tài khoản chính chủ tại Entrade X thông qua giao diện của FiinTrade mà không cần chuyển qua giao diện của DNSE, tiện lợi và hoàn toàn bảo mật. Với bước tiến này, DNSE đã tiên phong triển khai thành công sản phẩm giao dịch một chạm trên thị trường. Ngoài ra, vào ngày 30/6/2023, DNSE đã thành công triển khai sản phẩm giao dịch chứng khoán Entrade X trên nền tảng ZaloPay, tạo thuận lợi cho lượng khách hàng lớn của ZaloPay dễ dàng tiếp cận với đầu tư chứng khoán bằng việc mở tài khoản, nạp rút tiền, giao dịch mua bán trực tiếp trên tài khoản chứng khoán tại DNSE thông qua giao diện của ZaloPay.
 - DNSE cũng chú trọng ứng dụng công nghệ trong việc số hoá quy trình vận hành nội bộ, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng lao động cho CBNV. Năm 2022, DNSE đã triển khai thành công Hệ thống chăm sóc khách hàng tập trung dựa trên nền tảng mã nguồn mở Chatwoot, giúp bộ phận Dịch vụ Khách hàng - Customer Love - có thể chăm sóc khách hàng đa kênh trên một giao diện; Hệ thống quản trị Kế toán và Hệ thống quản trị khoản vay dựa trên nền tảng Odoo, hỗ trợ bộ phận Kế toán và Nguồn vốn đơn giản hoá vận hành và quy trình; Hệ thống thu thập thông tin người dùng giúp phòng Marketing có được số liệu và đánh giá hiệu quả các chiến dịch.
 - Từ năm 2022, DNSE cũng bước đầu xây dựng và triển khai nền tảng- AI Broker, sản phẩm ứng dụng dữ liệu, bước đầu tối ưu hoá mảng tin tức, giúp nhà đầu tư tiếp cận được tin nóng, tổng hợp báo cáo tài chính của các công ty một cách rõ ràng, súc tích, dễ xem, từ đó đưa ra các ý tưởng đầu tư và quyết định giao dịch tốt hơn. Cùng với đó, nền móng của cơ sở dữ liệu tập trung Data Warehouse cũng được xây dựng, nhằm đơn giản hoá việc tiếp cận dữ liệu, để Ban Lãnh đạo và các phòng ban có thể tận dụng phân tích, lên chiến lược sản phẩm, đánh giá hiệu quả kinh doanh dễ dàng, nhanh chóng.



6.6 Chính sách nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

DNSE liên tục đẩy mạnh việc nghiên cứu nhu cầu của các nhà đầu tư, từ nhu cầu đầu tư của tổ chức đến cá nhân, ở mọi độ tuổi và ngành nghề, tầng lớp trong xã hội. Với đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong ngành chứng khoán, chúng tôi nhận biết được nhu cầu đầu tư của thị trường vô cùng đa dạng và tiềm năng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam là rất lớn. Để đáp ứng được sự thay đổi nhu cầu của thị trường và phục vụ khách hàng theo định hướng lấy công nghệ làm cốt lõi, Công ty liên tục thay đổi, cập nhật chính sách sản phẩm, loại hình sản phẩm phù hợp với sự thay đổi của các chính sách kinh tế, sự biến động của thị trường và lớp đầu tư mới tham gia vào thị trường.

DNSE cam kết duy trì sự đổi mới liên tục trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang trở nên ngày càng đa dạng và phức tạp. Công ty hiểu rằng để đáp ứng được mong muốn và nhu cầu đầu tư đa dạng của khách hàng, việc không ngừng cập nhật chính sách sản phẩm là quan trọng.

Các sản phẩm/dịch vụ đang nghiên cứu và phát triển tại DNSE

- **AI Broker (“ENSA”) - Tương Tác Linh Hoạt và Tư Vấn Đầu Tư:** ENSA, công cụ hỗ trợ tự động bằng công nghệ thông minh, là sản phẩm DNSE tiên phong phát triển tại thị trường chứng khoán Việt Nam, mang lại khả năng tương tác trực tiếp và tư vấn đầu tư thông qua các cuộc trò chuyện qua hội thoại trực tuyến. ENSA được phát triển để khả năng thu thập và phân tích thông tin thị trường để tạo ra trải nghiệm tư vấn đầu tư độc đáo, linh hoạt và cá nhân hóa tới khách hàng.

- **Avatar - Giao Dịch Tự Động và Kiểm Thử Chiến Lược:** Sản phẩm Avatar không chỉ hỗ trợ giao dịch tự động theo chiến lược định sẵn mà còn cho phép khách hàng kiểm thử chiến lược của họ thông qua các công cụ như backtest và papertrade. Điều này giúp họ hiểu rõ hơn về hiệu suất chiến lược trước khi thực sự đầu tư.
- **SENSE - Thông Tin Nhanh Chóng và Chính Xác:** SENSE là sản phẩm cung cấp thông tin kinh doanh, kinh tế, và tài chính thông qua trí tuệ nhân tạo (AI). Điều này giúp khách hàng có được thông tin chi tiết và kịp thời, hỗ trợ họ trong quá trình đưa ra quyết định đầu tư.

Các sản phẩm/dịch vụ này dự kiến sẽ được đưa vào sử dụng & thu phí trong năm 2024. Điều này đặt ra một cột mốc quan trọng, khẳng định vị thế của DNSE là công ty chứng khoán công nghệ hàng đầu tại thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như tạo ra các nguồn thu mới cho công ty để có thể tiếp tục củng cố vị thế trên thị trường.

Ngoài các sản phẩm trên, DNSE cam kết tiếp tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, đảm bảo rằng DNSE sẽ luôn đứng vững trước thách thức của thị trường, mang lại giải pháp đầu tư toàn diện và linh hoạt cho khách hàng. Sự đa dạng và sự tiện ích của các sản phẩm/dịch vụ DNSE là nguồn động lực mạnh mẽ để công ty không ngừng nỗ lực hướng tới sự hoàn thiện và đáp ứng kịp thời những thay đổi trên thị trường.

6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Hiện tại DNSE đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn và các quy trình được xây dựng và phối hợp giữa các phòng ban, nhằm đảm bảo đúng quy định của pháp luật và các cơ quan quản lý của Nhà nước.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty:

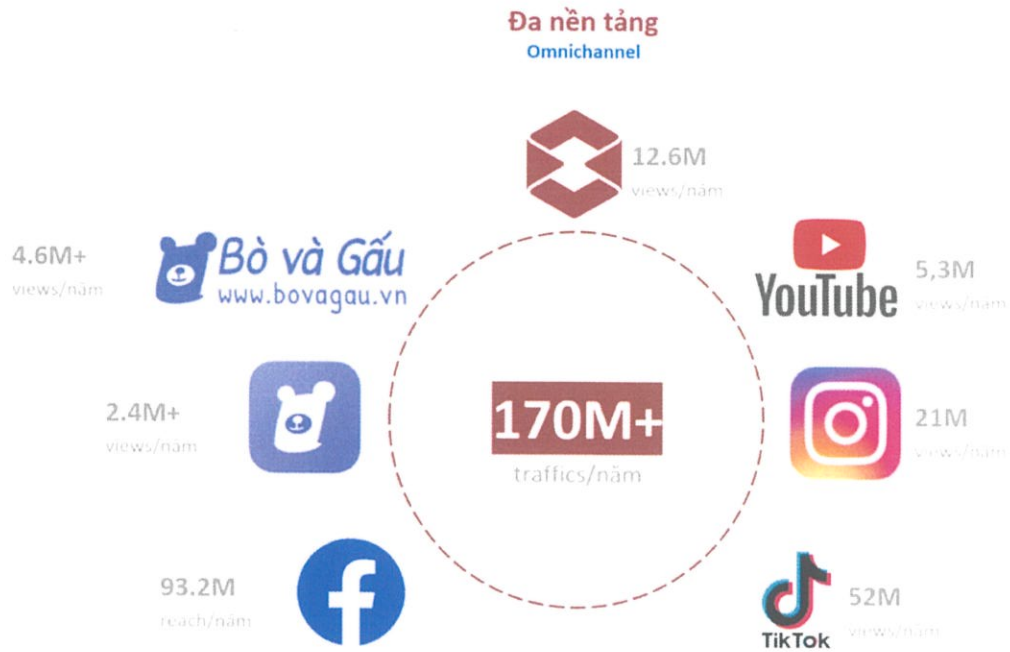
Hệ thống chất lượng chung của Công ty được tổ chức cập nhật thường xuyên để phục vụ cho công tác Quản trị, Kiểm soát, Thanh kiểm tra.

6.8 Hoạt động marketing

Các hoạt động Truyền thông - Marketing là mũi nhọn quan trọng trong chiến lược thu hút khách hàng, mở rộng thị phần, nâng cao uy tín thương hiệu của DNSE. Công ty xác định tập trung triển khai mảng hoạt động này theo mô hình kiềng 3 chân, bao gồm: Sáng tạo & phân phối nội dung đa nền tảng - Quản trị & bảo hộ thương hiệu - Thúc đẩy bán hàng thông qua Marketing Sản phẩm.

a. Phát triển các kênh nội dung đa nền tảng

Với việc tiên phong triển khai sáng tạo nội dung đa nền tảng, DNSE đã xây dựng được cho mình một hệ sinh thái trực tuyến giúp tiếp cận khách hàng thông minh, đồng thời nuôi dưỡng sự gắn bó và tình cảm của khách hàng với thương hiệu.



Tính tới cuối năm 2023, DNSE và hệ sinh thái thành viên sở hữu trung bình 170 triệu lượt ghé thăm/năm trên 7 nền tảng: Facebook, Website DNSE, Instagram, Tiktok, Website & Ứng dụng Bò và Gấu. Trong đó, Mạng xã hội Bò và Gấu (bao gồm Fanpage, YouTube, Tiktok, Website, Ứng dụng) cung cấp các thông tin trực tiếp về thị trường dưới góc nhìn hài hước, thể hiện thông qua hình thức video/tranh vẽ hoạt hình cho các Nhà đầu tư chứng khoán, mở ra nền tảng trao đổi, tương tác đa chiều cho Nhà đầu tư; tạo dựng một cộng đồng tài chính chứng khoán sôi động; từ đó hỗ trợ việc chuyển đổi khách hàng trở nên dễ dàng và thân thiện hơn. Bên cạnh đó, Website DNSE cung cấp kiến thức nền tảng về thị trường và các cách thức giao dịch chứng khoán, hỗ trợ nhóm khách hàng mới gia nhập đầu tư. Trong năm 2024, hệ sinh thái này đã được bổ sung các kênh nội dung giúp định hướng đầu tư tài chính sớm cho nhóm khách hàng tuổi vị thành niên và kênh nội dung cung cấp góc nhìn, thông tin vĩ mô về tình hình kinh tế trong & ngoài nước, bổ sung kiến thức giúp hỗ trợ việc đưa ra các quyết định đầu tư cho nhóm khách hàng đã và đang quan tâm tới kinh tế - tài chính. Như vậy, hệ sinh thái đa nền tảng trực tuyến của DNSE bao phủ đầy đủ nhu cầu và tiếp cận đa dạng các nhóm Khách hàng theo hành trình đầu tư, bắt đầu từ học hiểu - gia nhập - cập nhật kiến thức - chia sẻ kinh nghiệm.

b. Quản trị, bảo hộ & nuôi dưỡng thương hiệu

Là thương hiệu non trẻ mới được lột xác, thay đổi tên & nhận diện thương hiệu kể từ năm 2020 sau khi thành công mua lại Công ty Chứng khoán Đại Nam; việc xây dựng và nuôi dưỡng giúp thương hiệu tăng mức độ uy tín trên thị trường là nhiệm vụ quan trọng của DNSE trong tầm nhìn 5 năm: 2021 - 2026. Các hoạt động bảo hộ và phát triển thương hiệu được triển khai đồng bộ, đều đặn trên các kênh truyền thông chính thống như báo chí, truyền hình, các hoạt động quảng cáo ngoài trời, nhằm đảm bảo thông tin doanh nghiệp được truyền tải chính xác nhất tới khách hàng.

Định vị thương hiệu DNSE bao gồm:

- 06 tính cách: Nhanh nhẹn - Bản lĩnh - Mạnh mẽ - Tinh giản - Thông minh - Tiên phong.
- Tầm nhìn: Kết nối nguồn vốn thông qua công nghệ
- Sứ mệnh: Đơn giản hoá đầu tư cho người Việt
- 03 Giá trị cốt lõi: Lắng nghe thấu hiểu - Tôn trọng lời nói - Luôn làm tốt hơn.

Bộ hình ảnh thương hiệu này được xây dựng trên định hướng phát triển cốt lõi của doanh nghiệp là theo mô hình Fintech, ứng dụng công nghệ vào các sản phẩm chứng khoán. Theo đó, thương hiệu cần thể hiện được sự trẻ trung - nhanh nhẹn - thông minh của một doanh nghiệp công nghệ; đồng thời cũng cần thể hiện được tính bản lĩnh tiên phong để thực thi khát khao mang trải nghiệm chứng khoán đơn giản hơn tới nhiều người Việt Nam hơn thông qua những sản phẩm độc bản ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất, khác biệt trên thị trường chứng khoán truyền thống.

Để thể hiện tốt tính cách thương hiệu, cũng như mở rộng mức độ nhận diện thương hiệu hơn tới cộng đồng, trong 2 năm 2022 - 2023, DNSE là doanh nghiệp chứng khoán đầu tiên tiên phong hợp tác với các đối tác uy tín hàng đầu để tổ chức các giải đấu thể thao có quy mô lớn, mức độ chuyên nghiệp & chuyên môn hoá cao, bao gồm: giải Golf DNSE Vietnam Open hợp tác cùng Tổng cục Thể dục thể thao, giải hai môn phối hợp đầu tiên & duy nhất tại Việt Nam: DNSE Aquaman Vietnam hợp tác cùng VnExpress và UBND tỉnh Bình Thuận. Các giải thể thao này không chỉ giúp DNSE tiếp cận với tập khách hàng phổ rộng hơn, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải tính cách và câu chuyện thương hiệu, với những mối tương quan giữa việc đầu tư tài chính - chứng khoán và rèn luyện thể thao chuyên nghiệp, bài bản. Các hoạt động thương hiệu này cũng đồng thời thể hiện vai trò, trách nhiệm xã hội cần thiết của một doanh nghiệp uy tín. Hai giải đấu đều có quy mô mở rộng cho các vận động viên quốc tế đến tham dự, với mục tiêu thúc đẩy phát triển các môn thể thao và một lối sống khỏe mạnh, mạnh mẽ tại Việt Nam, tạo cơ hội cho các tài năng Việt cạnh tranh với các vận động viên quốc tế.

- Linh vật đại diện cho thương hiệu DNSE - “Bò và Gấu”

Ngày 20/06/2023, linh vật đại diện cho thương hiệu DNSE – Bò và Gấu đã được cập nhật trên các kênh truyền thông của DNSE, là hình ảnh đại diện cho sự hiện đại, trẻ trung và công nghệ của thương hiệu và sản phẩm DNSE. Việc đưa hình ảnh Bò và Gấu trên các cộng đồng đã hiện hữu trở thành linh vật chính thức đại diện, đồng nhất trên các kênh thương hiệu chủ quản bởi DNSE đã giúp thương hiệu trở nên gần gũi hơn trong việc tiếp cận nhóm khách hàng là Nhà đầu tư, những người quan tâm đến tài chính - chứng khoán, đã tham gia hoặc theo dõi cộng đồng Bò và Gấu.



c. Marketing Sản phẩm thúc đẩy bán hàng

Các hoạt động Marketing Sản phẩm tại DNSE được triển khai theo định hướng Marketing hỗn hợp, bao gồm: Giá - Sản phẩm - Phân phối - Chương trình khuyến mại.

- Sản phẩm:

Trong năm 2023, DNSE tập trung xây dựng hình ảnh ứng dụng Entrade X by DNSE là một nền tảng giao dịch chứng khoán thấu hiểu Nhà đầu tư với hệ thống quản trị tách bạch lẫn lộn theo từng lệnh duy nhất trên thị trường. Trong năm 2024, DNSE sẽ chính thức ra mắt sản phẩm lõi tiếp theo: AI Broker. Sản phẩm này sẽ đưa DNSE trở thành CTCK tiên phong trong việc sử dụng trí tuệ nhân tạo để chăm sóc khách hàng. AI Broker giúp tự động cập nhật thông tin theo thời gian thực, đọc hiểu nhu cầu từng khách hàng để từ đó cá nhân hoá ý tưởng đầu tư theo từng khẩu vị riêng biệt, đưa ra các khuyến nghị bằng mô hình định lượng và đa dạng trường phái (ngắn hạn - dài hạn - cơ bản - kỹ thuật); đặc biệt, tương tác hai chiều giúp quá trình giao tiếp trở nên dễ dàng và có yếu tố con người hơn. Các thông tin kể trên sẽ được trả ra kết quả chỉ thông qua một vài câu lệnh chat, với thời gian tính bằng giây, giúp thể hiện vị thế công nghệ tiên phong đặc biệt của DNSE và đồng thời vẫn tăng hiệu suất chăm sóc khách hàng.

- Giá: Mặc dù chiến lược giá đã bị cạnh tranh bởi hàng loạt các CTCK khác kể từ đầu năm 2023, DNSE vẫn sẽ tiếp tục duy trì chính sách Miễn phí giao dịch trọn đời cho khách hàng với cương vị là đơn vị chứng khoán đầu tiên tiên phong triển khai kể từ đầu năm 2021. Bên cạnh đó, DNSE sẽ tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, cung cấp những tính năng tiện ích cao cấp nhằm giúp nhà đầu tư chiến thắng thị trường, tìm kiếm cơ hội sinh lời một cách bền vững và an toàn hơn. Đây sẽ là những ưu thế giúp thu hút nhà đầu tư tìm đến và sẵn sàng trả phí để sử dụng sản phẩm dịch vụ. Các sản phẩm tài chính linh hoạt cũng sẽ giúp công ty tăng doanh thu và lợi nhuận thay vì tập trung vào thu phí giao dịch.

- Chương trình khuyến mại: Các chương trình quảng cáo của DNSE đóng một vai trò quan trọng trong việc chuyển đổi người dùng thành khách hàng trả tiền. Bằng cách cung cấp các ưu đãi như giảm giá hoặc ưu đãi độc quyền, DNSE có thể tăng trưởng số lượng người dùng dùng thử sản phẩm và dịch vụ. Điều này đã giúp xây dựng lòng trung thành và sự tin tưởng của thương hiệu, sau đó chuyển thành các mối quan hệ khách hàng lâu dài. Trong năm 2023, DNSE đã triển khai dài hơi nhiều chương trình khuyến mại tặng cổ phiếu cho Nhà đầu tư mới nhằm khuyến khích khách hàng mới gia nhập thị trường trải nghiệm đầu tư, chương trình khuyến mại kích thích nhà đầu tư hoàn thành giao dịch, từ đó gia tăng số lượng nhà đầu tư hoạt động trên nền tảng Entrade X by DNSE.

- Phân phối: Để phù hợp với mô hình sản phẩm giao dịch trực tuyến, các kênh phân phối của DNSE chủ yếu tập trung vào các nền tảng trực tuyến. Bên cạnh việc phân phối sản phẩm thông qua hệ sinh thái các kênh nội dung sáng tạo, DNSE cũng đẩy mạnh việc tiếp cận khách hàng thông qua Bảng giá và các nội dung trực diện liên quan tới đầu tư chứng khoán trên Website. Việc xây dựng Bảng giá trở thành một sản phẩm hữu ích với thứ hạng theo dõi, tìm kiếm cao trên các nền tảng trực tuyến giúp thúc đẩy nhanh quá trình tiếp cận tới nhóm khách hàng sâu sát nhất với lĩnh vực đầu tư chứng khoán.

6.9 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Nhãn hiệu:



- Ý nghĩa:

Từ năm 2022, DNSE chính thức xuất hiện với một diện mạo hoàn toàn mới, lột xác trở thành “Người tạo sóng - The Wavemakers” với những bước đi thần tốc để hoàn thành sứ mệnh: Đơn giản hoá đầu tư cho người Việt.

Mang trong mình sức trẻ của một kỉ nguyên mới quyết đoán, logo DNSE được thiết kế dựa trên ý tưởng kết hợp những khối lục giác - biểu tượng cho sự phát triển bền vững, hai hình tam giác hướng vào nhau thể hiện sự hội tụ và hai mũi tên lên xuống - hình ảnh đặc trưng của dòng chảy giao dịch. Tất cả tạo nên một DNSE mềm mại, linh hoạt, vững chắc và mạnh mẽ.

DNSE khát vọng mang tới những làn sóng mới, ứng dụng công nghệ số hiện đại nhất vào sản phẩm tài chính – chứng khoán; để mỗi quyết định đầu tư của khách hàng đều trở nên dễ dàng hơn, thức thời hơn, hiệu quả hơn.

6.10 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Không có

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Đơn vị: triệu đồng

Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2021, năm 2022 và năm 2023

Chỉ tiêu	2021	2022	Tăng/giảm	2023	Tăng/giảm
Tổng tài sản	2.315.226	6.409.145	176,8 %	7.446.062	16,18%
Doanh thu thuần	180.690	452.087	150,2 %	714.514	58%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	63.170	84.954	34,5 %	270.534	218,4%
Lợi nhuận khác	4.956	9.970	101,2 %	15.102	51,5%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.126	94.924	39,3 %	285.636	200,9%
Lợi nhuận sau thuế	54.469	77.763	42,8 %	228.984	194,5%
Tỷ lệ trả cổ tức	-	2%	-		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của DNSE)

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Thị phần môi giới

Kể từ khi trở thành thành viên của Encapital, DNSE luôn đi đầu trong việc sử dụng công nghệ hiện đại để tạo ra các sản phẩm mới và dễ dàng sử dụng cho Nhà đầu tư để từ đó từng bước chiếm được thị phần môi giới. So với các Công ty chứng khoán truyền thống đang đứng đầu ngành, quy mô hoạt động của DNSE tuy còn nhỏ nhưng đã có những bước tiến vượt bậc trong thị phần môi giới qua các năm và dần tiến tới hiệu quả hoạt động cao trong ngành.

So sánh một số chỉ tiêu tài chính của các CTCK nổi bật

Chỉ tiêu	DNSE		VND		SSI		MBS		VPS	
	2022	2023	2022	2023	2022	2023	2022	2023	2022	2023
Thị phần Môi giới (%)										
HNX	0,76	0,85	10,00	9,36	6,89	7,73	4,45	5,25	21,16	25,44
HSX	0,92	0,93	7,88	7,01	9,84	10,44	4,63	5,00	17,38	19,06
UPCOM	0,42	2,76	9,65	7,15	6,55	7,00	4,84	4,46	23,22	26,95
Số liệu tài chính khác (Theo số liệu tài chính tại BCTC năm 2023)										
Cho vay ký quỹ (tỷ đồng)	2.250	2.411	8.752	9.903	10.872	14.672	3.494	8.519	5.906	11.148
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	3.136	3.305	14.485	16.503	22.384	22.584	4.485	5.038	8.475	8.980
Chỉ số tăng trưởng (%)										

Chỉ tiêu	DNSE		VND		SSI		MBS		VPS	
	2022	2023	2022	2023	2022	2023	2022	2023	2022	2023
ROE	3,71	7,11	10,03	13,15	9,28	9,78	13,02	12,27	9,96	7,52
ROA	1,78	3,31	3,21	5,01	3,3	3,62	4,74	4,50	3,43	3,08
Tỷ lệ an toàn vốn										
Tổng nợ/VCSH	1,04	1,25	1,33	0,92	1,25	2,03	1,21	2,04	1,28	1,50
Tổng nợ/ Tổng tài sản	0,51	0,56	0,50	0,37	0,53	0,67	0,51	0,67	0,54	0,60

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 của các công ty chứng khoán)

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến phức tạp và chịu áp lực lớn từ biến động của thị trường quốc tế trước xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ từ các nước lớn nhằm kiềm chế lạm phát và nguy cơ suy giảm kinh tế toàn cầu. Kết thúc năm 2022, VN-Index chứng kiến năm tệ nhất từ khủng hoảng tài chính 2008, giảm 32,78%. Đà giảm của VN-Index được giải thích bởi nhiều nguyên nhân như căng thẳng địa chính trị Nga – Ukraine kéo dài, đã dẫn đến giá dầu thô tăng vọt, qua đó tác động đến chuỗi sản xuất – cung ứng toàn cầu. Ngoài ra, việc lạm phát cao hơn sau thời gian nới lỏng tiền tệ đã khiến các ngân hàng trung ương áp dụng chính sách tăng lãi suất, ngừng bơm tiền vào nền kinh tế.

Trong nước, thị trường liên tục gặp những cú sốc như các vụ khởi tố lãnh đạo cấp cao tại Tập đoàn FLC, Tân Hoàng Minh Group, Vạn Thịnh Phát Group... cùng với các biện pháp điều chỉnh về thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong nước để kiểm soát rủi ro đã ảnh hưởng đến tâm lý các nhà đầu tư cá nhân - bộ phận chiếm đến 90% cơ cấu các nhà đầu tư trên thị trường. Một số yếu tố khác cũng góp phần tác động như lãi suất tăng, thắt chặt tín dụng đối với các phân khúc cho vay rủi ro cao như bất động sản, chứng khoán...

Nhìn vào mặt sáng thị trường trong năm 2022, việc mở mới gần 2,6 triệu tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân trong nước đã tạo nên một kỷ lục ấn tượng. Con số này không chỉ vượt qua tổng số lượng tài khoản mở mới trong 6 năm từ 2016 đến 2021, mà còn chứng tỏ sự quan tâm và tăng cao đáng kể trong hoạt động đầu tư của cá nhân. Số lượng tài khoản nhà đầu tư cá nhân trong nước đã vượt qua mốc 6,8 triệu tài khoản vào cuối năm 2022, đó là một dấu hiệu rõ ràng về sự gia tăng quan tâm và tham gia của nhà đầu tư cá nhân. Việt Nam có hơn 7,2 triệu tài khoản chứng khoán cá nhân sau năm 2023, tương đương khoảng 7,5% dân số. Cụ thể, tháng 12/2023, tài khoản nhà đầu tư cá nhân trong nước tăng hơn 39.000 tài khoản. Tính chung cả năm 2023, số lượng tài khoản của nhà đầu tư trong nước đã tăng thêm tổng cộng 385.700 tài khoản

Luật chứng khoán sửa đổi, Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Luật Đầu tư sửa đổi đã được Quốc hội thông qua. Những thay đổi trong các luật sẽ góp phần gỡ nút thắt về vấn đề room ngoại. Cụ thể, luật cũ quy định hạn mức tỷ lệ sở hữu nước ngoài ("FOL") của công ty đại chúng tham gia các ngành kinh doanh không có điều kiện ở mức 49%, nhưng tỷ lệ này có thể được

nới lỏng lên mức 100% sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và trình lên cơ quan quản lý phê duyệt. Tuy nhiên, thủ tục để thực hiện trước vẫn còn tương đối phức tạp, dẫn đến số lượng công ty thực hiện vẫn còn hạn chế. Luật mới đã giải quyết nút thắt này bằng cách tự động áp dụng FOL 100% cho các công ty đại chúng, trừ khi các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc luật chuyên ngành có các quy định cụ thể thấp hơn. Một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện vẫn có giới hạn chặt chẽ hơn, ví dụ: ngành ngân hàng có FOL ở mức 30%.

Luật Chứng khoán mới cũng mở rộng định nghĩa về chứng khoán. Theo đó, định nghĩa về chứng khoán bao gồm thêm chứng chỉ lưu ký ("DR") và các quy định về chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết ("NVDR") sẽ được quy định cụ thể trong Luật Doanh nghiệp. Đây là tin tốt cho các doanh nghiệp chưa được nới room ngoại do hoạt động trong các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Theo đó, các nhà đầu tư nước ngoài không bị giới hạn sở hữu đối với NVDR tại các doanh nghiệp đó. Điều này sẽ thu hút thêm vốn ngoại đổ vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Bên cạnh đó, việc nhiều quỹ ETF mới được thành lập trong nửa đầu năm 2020, đặc biệt là quỹ VFMVN Diamond ETF (quỹ này tập trung đầu tư vào các cổ phiếu đã hết "room ngoại", đã mở ra một kênh đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư vào các cổ phiếu đã kín room, từ đó khơi thông hơn nữa dòng vốn của nhà đầu tư nước ngoài chảy vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Việt Nam cũng đang nỗ lực giải quyết điểm nghẽn về "Thanh toán bù trừ chứng khoán" qua việc thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ theo mô hình đối tác bù trừ trọng tâm (Central counter Party – CCP). Với việc áp dụng mô hình thanh toán bù trừ mới này, Việt Nam hy vọng sẽ giải quyết được vấn đề "yêu cầu kiểm tra phải có đủ tiền trước khi giao dịch" như tại thời điểm hiện tại, từ đó gỡ được "nút thắt" quan trọng trong quá trình nâng hạng lên thị trường mới nổi của MSCI và FTSE. Hệ thống giao dịch chứng khoán mới cũng được kỳ vọng sẽ góp phần triển khai thành công các sản phẩm mới như giao dịch trong ngày, bán chứng khoán chờ về, và các sản phẩm phái sinh mới, từ đó thu hút thêm dòng tiền trong và ngoài nước đổ vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới.

Hiện nay, Việt Nam gần như là ứng viên duy nhất cho "tấm vé thị trường mới nổi" của MSCI, khi đang chiếm tỷ trọng cao nhất trong chỉ số MSCI Frontier Markets Index. Trong Đề án Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, Bộ Tài Chính đã cụ thể hóa câu chuyện nâng hạng thành mục tiêu "được nâng hạng từ thị trường cận biên lên mới nổi trước năm 2025". Từ đó dẫn tới khả năng "hút vốn tỷ đô" và tạo tiền đề mạnh mẽ cho sự phát triển của thị trường.

9. Chính sách đối với người lao động

Tại DNSE các mục tiêu quản trị và phát triển nguồn nhân lực luôn được gắn cùng với mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể, người lao động của Công ty luôn được trao các cơ hội làm nghề chân chính, cơ hội để thử thách bản thân. Mỗi cá nhân sẽ đều được tạo điều kiện công bằng để được học tập, đào tạo phát triển năng lực bản thân. Cùng với đó, mỗi cá nhân làm việc tại DNSE đều được quan tâm, đào tạo và định hướng để tìm ra con đường

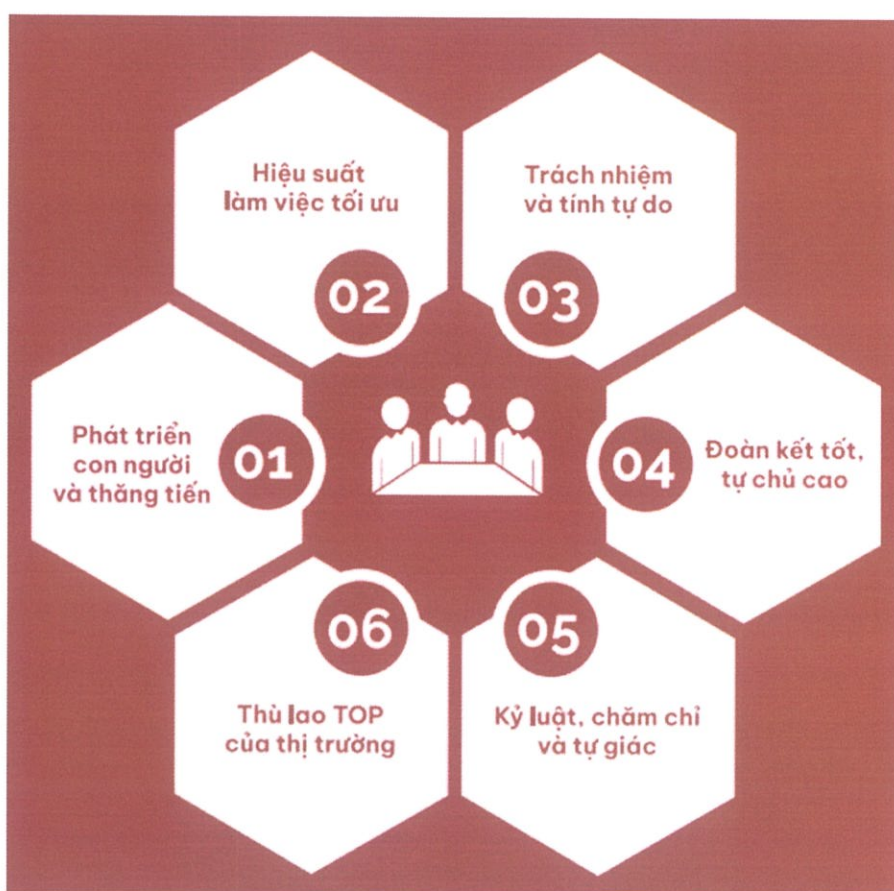
phát triển sự nghiệp của bản thân, khẳng định giá trị của mình trong chuỗi giá trị mang lại cho Khách hàng và Công ty.

DNSE rất chú trọng vào chính sách thu hút nhân tài, với chủ trương không cạnh tranh bằng lương mà bằng các giá trị vượt trội:

- Ban Lãnh đạo công ty luôn chủ động chia sẻ định hướng kinh doanh và cán bộ nhân viên được trải nghiệm những đột phá sáng tạo trong chính sách xây dựng sản phẩm mang đến nhiều giá trị vượt trội cho khách hàng.

- Cam kết lâu dài và chia sẻ thành quả: Mỗi thành viên là một nhân tố quyết định thành công của công ty và được khuyến khích phát triển, ghi nhận thành tích, cũng như có những thưởng xứng đáng.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc văn minh, sáng tạo, mang bản sắc riêng hướng tới các giá trị cốt lõi:



- Chính sách phúc lợi luôn được cập nhật liên tục để đảm bảo cạnh tranh với thị trường và công bằng với những nỗ lực đóng góp của cán bộ nhân viên.

Các chính sách với người lao động của DNSE cụ thể như sau:

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Yếu tố	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Phân theo trình độ chuyên môn	51	71	186
Đại học và trên đại học	49	69	180
Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	0	0	3
Lao động phổ thông	2	2	3
Phân theo thời hạn hợp đồng	51	71	186
Không xác định thời hạn	5	6	27
Có thời hạn	46	65	159

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

9.2 Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán, DNSE luôn phải đối mặt với thách thức từ các đối thủ cạnh tranh cũng như biến động của nền kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính trong nước và thế giới. Với tôn chỉ nguồn nhân lực là yếu tố mang lại lợi thế cạnh tranh và giá trị vượt trội, DNSE luôn chú trọng vào công tác đào tạo kỹ năng, kiến thức chuyên môn cho đội ngũ nhân lực, không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi cho nhân viên đáp ứng yêu cầu đặc thù ngành chứng khoán và xu hướng không ngừng cập nhật, phát triển của công nghệ. DNSE liên kết cùng Trung tâm Đào tạo Ủy ban Chứng khoán để tài trợ và cung cấp miễn phí cho nhân viên các khóa đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Nhân viên được công ty khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất để tham gia các khóa học và ứng dụng các kiến thức được học vào việc cải tiến, tối ưu hóa hiệu suất công việc. Nhằm tạo ra sân chơi sáng tạo cho CBNV, chấp cánh và hiện thực hóa những ý tưởng mới đột phá, cuộc thi Hackathon đã trở thành hoạt động thường niên tại DNSE. Tại đây, đội ngũ công nghệ của DNSE cùng lên ý tưởng phát triển sản phẩm mới, lập trình và được chấm điểm trực tiếp bởi Ban lãnh đạo DNSE. Những sáng kiến sản phẩm sắc bén, phù hợp nhất sẽ ngay lập tức được tưởng thưởng và hiện thực hóa trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Bên cạnh đó, với định hướng phát triển lâu dài và bền vững, DNSE xây dựng khung năng lực cốt lõi và các tiêu chí đánh giá năng lực, đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong việc đánh giá nhân viên, xây dựng lộ trình phát triển cho các vị trí kết hợp cùng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng như chính sách khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực cho sự phát triển của công ty, tạo động lực để CBNV luôn cố gắng phấn đấu, gắn bó lâu dài cùng công ty.

9.3 Chính sách lương thưởng và phúc lợi

- **Chính sách lương**

- Trả lương theo thỏa thuận giữa Công ty và CBNV, đảm bảo lợi ích của CBNV và Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và được thể hiện trong Hợp đồng lao động. Trả lương gắn với kết quả kinh doanh của cá nhân, đơn vị và của toàn Công ty.
- Lương được trả căn cứ vào vị trí công việc, phạm vi trách nhiệm và kinh nghiệm của người đảm nhận công việc đó; được đảm bảo công bằng về mặt nội bộ và cạnh tranh so với thị trường lao động nhằm thu hút, động viên và giữ chân CBNV có năng lực và gắn bó lâu dài với công ty.
- Tiền lương được dùng để thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ bảo hiểm bắt buộc khác (nếu có);

- **Chính sách thưởng**

- Thưởng cuối năm: Tùy theo kết quả kinh doanh và tỷ lệ đạt được so với mục tiêu kinh doanh, Công ty sẽ quyết định thưởng cho CBNV, các tập thể, cá nhân xuất sắc góp phần vào kết quả kinh doanh chung.
- Thưởng các danh hiệu thi đua
- Thưởng theo thành tích đặc biệt
- Thưởng sáng kiến
- Thưởng các ngày Lễ Tết

- **Chính sách phúc lợi**

- Quà tặng kết hôn: 2.000.000 đồng
- Phúng viếng (dành cho CBNV và người thân): 1.000.000 đồng/người thân mất và 1 vòng hoa
- Thăm hỏi ốm đau (dành cho CBNV và người thân): 1.000.000 đồng/người
- Sinh con: 2.000.000 đồng/con
- Hỗ trợ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn: 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng
- Tham quan/ nghỉ mát: Mỗi năm/lần theo quy định hàng năm
- Sinh nhật: 300.000 đồng/người

10. Chính sách cổ tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm. Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm nhưng sẽ không vượt quá mức HĐQT đề nghị.

Năm 2021, 2022 Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức. Tại kỳ họp ĐHĐCĐ năm 2023 theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023 đã thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, thông qua chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch chia cổ tức cho năm 2023. Theo đó, ngày 04/07/2023 Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết số 13/2023/NQ-DNSE-HĐQT về việc triển khai chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt của Công ty, chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu được chia cổ tức: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.
- Loại cổ phiếu được chia cổ tức: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Vốn điều lệ: 3.000.000.000.000 đồng.
- Tổng khối lượng phân chia: 2% Vốn điều lệ, tương đương tỷ lệ: 200 đồng/cổ phiếu phổ thông.
- Tổng giá trị cổ tức chi trả: 60.000.000.000 đồng
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt
- Ngày thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2022: 03/08/2023

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- **Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao tài sản cố định phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Thời gian khấu hao TSCĐ

Danh mục	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 15 năm
Máy móc thiết bị	5 – 15 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 8 năm
Phần mềm máy tính	3 – 8 năm

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

- **Mức thu nhập bình quân**

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty theo các năm như sau:

Năm	2021	2022	2023
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	23.182.496	20.867.630	22.536.943

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Mức thu nhập bình quân của DNSE nhìn chung tương đối cao so với các doanh nghiệp cùng địa bàn nói chung và đặc biệt so với các doanh nghiệp cùng ngành nói riêng. Theo số liệu của Cục Thống kê TP. Hà Nội, thu nhập bình quân đầu người tại TP. Hà Nội năm 2021; 2022 lần lượt là 8,24 triệu đồng/người/tháng và 6,42 triệu đồng/người/tháng.

- **Tình hình công nợ**

Bảng 1. Tình hình công nợ của Công ty giai đoạn 2021 – 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	31/12/2021	31/12/2022	Tăng/giảm 2021-2022	31/12/2023	Tăng/giảm 2022- 2023
Nợ phải thu	101.639	250.466	148,4%	560.827	123,9%
Nợ phải trả	1.256.658	3.272.784	160,4%	4.140.717	26,5%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, 2022, 2023 của DNSE)

- **Các khoản phải thu**

Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
I. Phải thu ngắn hạn	101.639	250.466	560.827
Các khoản phải thu	27.267	125.963	550.334
Trả trước cho người bán	72.958	123.424	2.512
Phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	1.264	999	1.114
Các khoản phải thu khác	150	79	6.929
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-	-	-62
II. Phải thu dài hạn	0	0	0
TỔNG CỘNG	101.639	250.466	560.827

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, 2022, 2023 của DNSE)

- **Các khoản phải trả**

➤ **Chi tiết số dư các khoản phải trả**

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
I. Nợ phải trả ngắn hạn	1.255.363	3.272.784	4.140.717
Vay và nợ thuê TSTC ngắn hạn	1.103.860	2.584.842	3.643.056
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	120.000	150.000	-

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.042	1.781	3.033
Phải trả người bán ngắn hạn	241	359	532
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	105	160	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.277	16.235	30.278
Phải trả người lao động	6.625	6.651	16.149
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	179	263	526
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.509	7.804	17.583
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	1.526	504.686 (*)	415.272
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,2	0,2	0,2
II. Nợ phải trả dài hạn	1.295	0	14.288
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	14.227
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.295	0	61
TỔNG CỘNG	1.256.658	3.272.784	4.140.717

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, 2022, 2023 của DNSE)

Công ty luôn thực hiện thanh toán các khoản phải trả đúng hạn, không có nợ phải trả quá hạn cho các cơ quan nhà nước, các đối tác và nhà cung cấp, Công ty luôn kiểm soát rủi ro cũng như đảm bảo tỷ lệ nợ an toàn, hiệu quả.

- Tình hình thanh toán các khoản nợ**

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

Trong quá trình thanh toán, Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ, đảm bảo uy tín của Công ty. Việc thanh toán các khoản nợ được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.451	11.005	24.611
Thuế giá trị gia tăng	55	90	5,7
Thuế thu nhập cá nhân	14.770	5.111	5.621
Các loại thuế khác	-	30	40
Tổng cộng	16.276	16.236	30.278

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, 2022, 2023 của DNSE)

• Trích lập các quỹ theo luật định

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2022, Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ dự trữ pháp định theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014

Với hiệu lực của Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Bộ Tài chính ban hành thay thế Thông tư 146, các quy định về trích lập các quỹ trên bị bãi bỏ. Theo đó:

- Số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã trích lập theo quy định tại Thông tư số 146 được dùng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định khác;
- Số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ có thể dùng bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định khác.

Đến ngày 31/12/2023 Công ty chưa tiến hành xử lý số dư của các quỹ này, cụ thể tình hình số dư các quỹ 3 năm gần đây như sau:

Chi tiết các quỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,2	0,2	0,2
Quỹ dự trữ bổ sung điều lệ	2.599	2.599	2.599
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	3.235	3.235	3.235
Tổng cộng	5.834	5.834	5.834

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, 2022, 2023 của DNSE)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn [TSLĐ/Nợ ngắn hạn]	lần	1,82	1,66	1,60
Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	1,82	1,66	1,60
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,54	0,51	0,56
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,19	1,04	1,25
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản [Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân]	lần	0,04	0,10	0,10
Vòng quay vốn lưu động [Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân]	lần	0,05	0,12	0,12
Vòng quay hàng tồn kho [Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân]	lần	-	-	-
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) [Hệ số LNST/Doanh thu thuần]	%	30%	17%	32%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) [LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân]	%	9%	4%	7%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)	%	4%	2%	3%

Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023
[LNST/Tổng tài sản bình quân]				
Thu nhập trên cổ phiếu (EPS)	đồng	545	259	763

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, 2022, 2023 của DNSE)

Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi các hệ lụy kéo dài sau đại dịch Covid và rồi tới chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ, năm 2023 là năm có nhiều biến động trên Thị trường Chứng khoán khi thanh khoản cũng như giá trị thị VNIndex giảm trong hơn nửa đầu năm; tuy nhiên với sự chỉ đạo linh hoạt và sáng tạo của đội ngũ lãnh đạo DNSE, các chỉ tiêu tài chính của DNSE vẫn đạt sự tăng trưởng bền vững và hiệu quả.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của DNSE vẫn đang trong ngưỡng cao, với Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh đạt 1,6 lần, đồng nghĩa với việc DNSE vẫn quản lý tốt vốn ngắn hạn và không bị cơ cấu vốn ngắn hạn làm ảnh hưởng tới việc vận hành hàng ngày.

Các chỉ tiêu cơ cấu vốn của DNSE đã có dấu hiệu tăng nhẹ trong năm 2023, với Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu lần lượt đạt 0,56 và 1,25 lần. DNSE đánh giá rằng các chỉ tiêu này vẫn duy trì trong ngưỡng phù hợp, không gặp vấn đề quá mức với cơ cấu vốn của công ty.

Đáng chú ý, trong quý đầu tiên của năm 2024, DNSE đã thành công trong việc thực hiện đợt chào bán công chúng lần đầu, huy động thành công 900 tỷ đồng và tăng vốn điều lệ của công ty lên mức 3.300 tỷ đồng. Động thái này không chỉ giúp DNSE giảm tỷ lệ vốn nợ mà còn tạo ra dư địa tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai. Điều này thể hiện cam kết của DNSE trong việc củng cố và mở rộng cơ sở vốn để hỗ trợ các hoạt động kinh doanh và tạo ra cơ hội phát triển bền vững.

Các chỉ số về khả năng sinh lời của DNSE đều đang tích cực, đặc biệt là với chỉ số ROE và ROA lần lượt đạt 7% và 3%, tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2022. Chỉ tiêu ROS cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong 03 năm qua, đạt 32%. Với hoạt động kinh doanh chính trong năm 2023 chủ yếu từ việc cho vay ký quỹ, DNSE không ngừng mở rộng thế mạnh của mình trong công việc chuyên môn cũng như trong lĩnh vực truyền thông xã hội và công nghệ. Hợp tác cùng các đối tác uy tín như ZaloPay, DNSE đã đạt được sự tăng trưởng ổn định về số lượng khách hàng, từ khoảng ~190.000 đầu năm 2023 lên ~560.000 khách hàng vào cuối năm. Nhờ đó, DNSE đảm bảo rằng nhu cầu vay ký quỹ của công ty cũng như khả năng sinh lời trên vốn quanh năm được duy trì và củng cố mạnh mẽ. Trong tương lai, DNSE cam kết tiếp tục mở rộng thế mạnh của mình là CTCK công nghệ, nhằm thu hút và giữ chân khách hàng hiện tại, đồng thời tạo ra các nguồn thu nhập mới từ việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ tiên tiến.

Mục tiêu là không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường mà còn tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông của DNSE

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.

12. Tài sản

12.1 Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2021

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	10.754	- 4.644	6.110
2	Tài sản cố định vô hình	19.959	- 6.338	13.621
3	Tài sản cố định thuê tài chính	0	0	0
Tổng cộng		30.713	-10.982	19.731

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của DNSE)

12.2 Tình hình tài sản cố định thời điểm 31/12/2022

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	11.264	- 4.621	6.643
2	Tài sản cố định vô hình	44.738	- 9.674	35.064
3	Tài sản cố định thuê tài chính	0	0	0
Tổng cộng		56.002	-14.295	41.707

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của DNSE)

12.3 Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2023

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	19.519	7.240	12.279
2	Tài sản cố định vô hình	74.754	22.198	52.556
3	Tài sản cố định thuê tài chính	20.992	1.107	19.885
Tổng cộng		115.265	30.545	84.720

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của DNSE)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo của Công ty

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2024 - 2025

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023 (triệu đồng)	Năm 2024		Năm 2025	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2023	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2024
Tổng Doanh thu	714.513	1.162.353	62,68%	1.744.927	50,12%
Lợi nhuận trước thuế	285.636	488.756	71,11%	838.181	71,49%
Lợi nhuận sau thuế	228.984	391.005	70,76%	670.544	71,49%
Vốn điều lệ	3.000.000	3.300.000	10,00%	3.300.000	0,00%
Vốn chủ sở hữu	3.305.345	4.562.485	38,03%	5.233.030	14,70%
Tỷ lệ LNST/Tổng Doanh thu (%)	32%	34,00%	-	38%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	7%	5,00%	-	6,00%	-
Cổ tức (%)	-	-	-	-	-

(Nguồn: DNSE)

13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên

Hoạt động kinh doanh của DNSE chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế, chính trị trong và ngoài nước. Sau đây là một số những căn cứ để HĐQT xây dựng kế hoạch cho năm 2024 – 2025 và đạt được sự đồng thuận với ĐHCĐ.

Tình hình kinh tế vĩ mô:

GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động mạnh và khó đoán định, tăng trưởng ở hầu hết các quốc gia và khu vực cho thấy nhiều bất ổn và thách thức, với những nỗ lực không ngừng nghỉ của Chính phủ, các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân nhằm khai thông các nguồn lực, đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, sản xuất-kinh doanh, tiêu dùng, Việt Nam đã có một năm vượt khó xuất sắc, mặc dù tăng trưởng GDP cả năm 2023 không đạt mục tiêu đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023 và Nghị

quyết 01/NQ-CP của Chính phủ (6,5%) nhưng là kết quả tích cực và thuộc nhóm các nền kinh tế có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. Thực tế này phần nào cho thấy hiệu quả của công tác điều hành hỗ trợ cho đà phục hồi và cải thiện khả năng chống chịu của nền kinh tế.

Sang năm 2024, triển vọng kinh tế Việt Nam theo Viện Nghiên cứu Quản lý Trung ương đưa ra tăng trưởng kinh tế đạt 6,13% trong kịch bản 1 và 6,48% trong kịch bản 2. Xuất khẩu cả năm dự báo tăng 4,02% trong kịch bản 1 và tăng 5,19% trong kịch bản 2. Thặng dư thương mại dự báo tương ứng các mức 5,64 tỷ USD và 6,26 tỷ USD. Lạm phát bình quân năm 2023 dự báo lần lượt ở mức 3,94% và 3,72%. Kinh tế năm 2023 sẽ gặp nhiều khó khăn đến từ sự suy thoái và bất ổn chính trị toàn cầu, ảnh hưởng tới khả năng tăng trưởng của Việt Nam. Để ứng phó với thực trạng kinh tế này, Việt Nam không chỉ dựa vào các giải pháp tài khóa và tiền tệ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà đã tạo dựng không ít động lực mới từ cải cách thể chế kinh tế nhằm phát triển các mô hình kinh tế mới, cải cách môi trường kinh doanh, cơ cấu lại nền kinh tế; hỗ trợ doanh nghiệp có môi trường hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn; thực hiện điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với thị trường; thực hiện chính sách tài khóa chủ động; đẩy mạnh đầu tư công... Các yếu tố này sẽ hỗ trợ Việt Nam tăng trưởng đạt mục tiêu trong năm 2024 – 2025, đảm bảo tình hình kinh tế xã hội.

Tình hình thị trường chứng khoán:

Thị trường chứng khoán trong năm 2021 đến 2022 tăng trưởng rất nhanh về điểm số, thanh khoản, quy mô hàng hóa và đặc biệt là nhà đầu tư mới. Đến nửa đầu năm 2023, thị trường chứng khoán Việt Nam giao dịch trầm lắng, thanh khoản sụt giảm mạnh so với năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự suy giảm tăng trưởng của các nền kinh tế lớn, lạm phát dai dẳng cùng chính sách thắt chặt tiền tệ kéo dài của các nền kinh tế lớn và căng thẳng địa chính trị ngày càng phức tạp. Tuy nhiên, sang quý 3/2023, chỉ số chứng khoán Việt Nam đã có sự bứt phá mạnh mẽ. Ngày 12/9/2023, chỉ số VN-Index đã đạt mức cao nhất kể từ đầu năm, đóng cửa ở mức 1.245,44 điểm, tăng 24% so với cuối năm 2022. Tính tới cuối năm 2023, toàn thị trường đã có 7.246.977 tài khoản chứng khoán, trong đó số lượng tài khoản nhà đầu tư cá nhân đạt tới 7.230.742 tài khoản, chiếm 99,78% tổng số tài khoản. Thanh khoản thị trường cổ phiếu vào 12/2023 có sự hồi phục với khối lượng giao dịch bình quân đạt 694,2 triệu cổ phiếu và giá trị giao dịch bình quân đạt 15.959 tỷ đồng.

Mặc dù thị trường cuối năm 2022 đến 12/2023 không sôi động như giai đoạn trước, tuy nhiên thị trường đã chứng kiến những động thái hỗ trợ gỡ những nút thắt như:

- Nghị định 08/2023/NĐ-CP và Nghị quyết 33/NQ-CP nhằm hỗ trợ doanh nghiệp “hạ cánh mềm” cho trái phiếu doanh nghiệp, cũng như cho các nhà phát triển bất động sản đang gặp khó khăn về thanh khoản trong thời gian gần đây;
- Hỗ trợ cắt giảm lãi suất điều hành từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ổn định;
- Động lực tăng trưởng mạnh mẽ đến từ giải ngân đầu tư công, sự trở lại của ngành du lịch và sản xuất trong nước;

- Dòng vốn nước ngoài tiếp tục quay lại trong bối cảnh chỉ số USD giảm và các điều kiện vĩ mô thuận lợi hơn.

Ngoài ra, Việt Nam đang chứng kiến mạnh sự kiện người dân trong nước đang càng ngày càng quan tâm đến các kênh đầu tư bên cạnh các kênh truyền thống như bất động sản, vàng hay gửi tiết kiệm ngân hàng. Việt Nam có dân số trẻ với thu nhập trung bình tăng dần qua các năm cùng với độ hiểu biết về thị trường tài chính nâng cao hơn. Điều đó khẳng định việc đầu tư vào thị trường chứng khoán sẽ là xu hướng tất yếu và phù hợp với hướng phát triển của thị trường tài chính trên toàn thế giới.

Do đó, cùng với kế hoạch kinh doanh cụ thể và kết quả kinh doanh cũng như xu thế thị trường liên tục được công ty theo dõi sát sao, DNSE đánh giá kế hoạch về lợi nhuận và dòng tiền trong năm 2024 – 2025 là thực tế và hoàn toàn khả thi.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Làn sóng công nghệ trong lĩnh vực tài chính (fintech) vẫn đang lan tỏa mạnh mẽ, là xu hướng tất yếu của thời đại 4.0. Sự vận động không ngừng của fintech đã và đang mang tới những sự đổi mới, sáng tạo làm thay đổi bộ mặt của hệ thống tài chính – chứng khoán truyền thống với việc số hóa mọi giao dịch, thay đổi hoàn toàn thói quen của nhà đầu tư trên thị trường.

Trong 3 năm qua, việc kiên định theo đuổi hướng đi khác biệt – mô hình fintech, lấy công nghệ làm cốt lõi đã giúp DNSE đạt được kết quả tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và số lượng tài khoản mở mới tăng ấn tượng.

Năm 2022, DNSE đã hoàn thiện hệ thống sản phẩm nền tảng, đồng thời đánh dấu những bước tiến công nghệ đột phá, khi ra mắt được hệ thống sản phẩm cốt lõi, trong đó, nổi bật là hệ thống quản trị theo từng giao dịch (Margin Deal) và AI Broker, kỳ vọng thay đổi cách thức giao dịch truyền thống, mang lại lợi thế cạnh tranh nhờ việc hỗ trợ nhà đầu tư quản trị rủi ro và giao dịch chủ động.

Đón đầu xu thế thị trường, năm 2023, tính năng AI Broker tiếp tục được DNSE phát triển, cải tiến, trở thành trợ thủ đắc lực, cung cấp thông tin nhanh chóng, đơn giản, minh bạch, được cá nhân hóa theo nhu cầu khách hàng, giúp nhà đầu tư giao dịch chủ động, hiệu quả.

DNSE sẽ tập trung tận dụng công nghệ AI, chú trọng chi tiết trải nghiệm để Entrade X không chỉ là ứng dụng đầu tư chứng khoán hiệu quả mà còn khiến việc đầu tư trở nên đơn giản, thú vị và giàu cảm xúc với từng khách hàng.

Đồng thời, kiên trì với sứ mệnh “**Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt**” và tầm nhìn “**Kết nối nguồn vốn thông qua công nghệ**”, việc đi sâu nghiên cứu, cải tiến toàn diện các tính năng, sản phẩm tài chính ứng dụng công nghệ sẽ tiếp tục được DNSE đặt làm trọng tâm phát triển.

Với định hướng đặc biệt này, DNSE quyết tâm bước thêm những bước tiến nâng tầm công nghệ, thể hiện vai trò tiên phong dẫn dắt thị trường Chứng khoán số Việt Nam.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng Quản trị

1.1 Danh sách Hội đồng Quản trị

TT	Họ Tên	Chức vụ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM
3	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT
5	Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập

1.2 Sơ yếu lý lịch

• Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT

Họ tên: Nguyễn Hoàng Giang

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh:

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hải Dương

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
05/2008 – 09/2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Chuyên viên phòng giải pháp nghiệp vụ

10/2009 – 06/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng phòng giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro
07/2010 – 09/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Giám đốc Khối phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ
10/2010 – 04/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Tổng giám đốc
04/2012 – 06/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Thành viên HĐQT
11/2019 – 10/2022	Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay	Thành viên HĐQT
10/2018 – 11/2022	Công ty Cổ phần Tư vấn Tài chính Eagle Partner	Tổng giám đốc
05/2020 – 12/2022	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (SVC)	Thành viên HĐQT
06/2022 – 07/2023	Công ty Cổ phần Chứng Khoán DNSE	Trưởng phòng Tư vấn Đầu tư
08/2018 – hiện nay	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
10/2019 – hiện nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)	Thành viên HĐQT
05/2020 – hiện nay	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
05/2020 – hiện nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG)	Thành viên HĐQT
06/2022 – hiện nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah 1	Phó chủ tịch HĐQT
07/2020 – hiện nay	Công ty Cổ phần Chứng Khoán DNSE	Chủ tịch HĐQT

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 28/02/2024): 201.300.000 cổ phiếu, chiếm 61,0% vốn điều lệ, trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Đại diện phần vốn góp:
168.300.000 cổ phiếu, chiếm 51,0% vốn điều lệ (*Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital*)
33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ (*Công ty Cổ phần Encapital Holdings*)
- Sở hữu của những người có liên quan: Như trên

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

- *Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital: 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 51,0% vốn điều lệ*
- *Công ty Cổ phần Encapital Holdings: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ*

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2021	-	-	-	-
2022	-	-	-	-
2023	2.790.000.000	-	-	-

Các khoản nợ đối với Công ty: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

• **Ông Lê Anh Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM**

Họ tên: Lê Anh Tuấn

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh:

Số CMND:

Ngày cấp:

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2006 - 2009	Công ty TNHH KPMG	Kế toán viên cao cấp
2009 - 2011	Công ty CP Chứng khoán SSI	Chuyên viên cao cấp
2011 - 2017	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Phó GD Khối KHCN
2017 - 2019	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	GD Chi nhánh HCM
Từ 06/2020 - nay	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Thành viên HĐQT
Từ 07/2020 - nay	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Phòng Tư vấn đầu tư
12/2020 – nay	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 08/2023 – nay	Công ty CP Thanh toán Enpay	Chủ tịch HĐQT

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 28/02/2024): 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ (Công ty Cổ phần Encapital Holdings)

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

- Công ty Cổ phần Encapital Holdings: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực

hiện với Công ty: không có

- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Phó Chủ tịch HĐQT và Giám đốc CN TP. HCM theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Phó Chủ tịch HĐQT và Giám đốc CN TP. HCM theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2021	-	252.000.000	10.000.000	-
2022	-	252.000.000	160.000.000	-
2023	2.790.000.000	252.000.000	1.699.636.364	-

Các khoản nợ đối với Công ty: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

• Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ tên: Phạm Thị Thanh Hoa

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh:

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng và Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
-----------	--------	-----------

08/2007 – 10/2010	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	Trưởng nhóm kiểm toán
05/2010 – 07/2012	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	Chuyên viên cao cấp khối Ngân hàng Đầu tư
08/2012 – 02/2019	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh - Khối Ngân hàng Đầu tư
03/2019 – 06/2020	Công ty cổ phần Công nghệ tài chính Encapital	Giám đốc vận hành
06/2020 – hiện nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Tổng giám đốc
07/2020 – hiện nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 28/02/2024): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2021	-	252.000.000	930.260.000	-
2022	-	252.000.000	1.188.095.238	-

2023	200.000.000	252.000.000	1.435.000.000	-
------	-------------	-------------	---------------	---

Các khoản nợ đối với Công ty: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

• **Bà Nguyễn Thị Hà Ninh – Thành viên HĐQT**

Họ tên: Nguyễn Thị Hà Ninh

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh:

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2000-2005	Công ty thương mại và sản xuất Vĩnh Lộc Phát	Kế toán trưởng
2006-2007	Công ty cổ phần Anh Đức	Kế toán trưởng
2007-03/2020	Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT	Kế toán trưởng
04/2020-04/2022	Công ty cổ phần VSD Holdings	Giám đốc tài chính
05/2020-05/2022	Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Sông Đà	Thành viên HĐQT
04/2021 – 05/2023	Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh	Thành viên HĐQT
04/2021 – 05/2023	Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng	Thành viên HĐQT
05/2020 – 05/2023	Công ty cổ phần Thủy điện Nậm La	Thành viên HĐQT

04/2021 - nay	Công ty Cổ phần Xây dựng và năng lượng VCP	Thành viên HĐQT
04/2013 – nay	Tổng công ty Bảo hiểm Bưu điện	Thành viên BKS
04/2022 - nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Thành viên HĐQT
22/06/2022 - nay	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Giám đốc tài chính
28/06/2022 - nay	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Giám đốc Tài chính
20/06/2023 – 08/2023	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Giám đốc Tài chính

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 28/02/2024): 201.360.000 cổ phiếu, chiếm 61,02% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 60.000 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan:
 - 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 51,0% vốn điều lệ (*Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital*)
 - 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ (*Công ty Cổ phần Encapital Holdings*)

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

- *Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital: 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 51,0% vốn điều lệ*
- *Công ty Cổ phần Encapital Holdings: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ*

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2021	-	-	-	-
2022	-	-	-	-
2023	180.000.000	-	-	-

Các khoản nợ đối với Công ty: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

• **Ông Bùi Anh Dũng – Thành viên HĐQT độc lập**

Họ tên: Bùi Anh Dũng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh:

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp: Cục CSĐKQL CT và DLQG về Dân Cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2010 - 2012	Isobar Australia	Kỹ sư công nghệ
2012 - 2014	Isobar UK	Kỹ sư công nghệ
2014 - 2015	CTCP VNP Group	Trưởng phòng Marketing mảng Công cụ Marketing
2015 - 2017	CTCP Chứng khoán VN Direct	Giám đốc Công nghệ mảng Mobile
2015 - 2018	CTCP Vicare	Giám đốc Công nghệ

07 - 12/2018	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec	Giám đốc Công nghệ Sáng tạo – Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec
2019 - nay	Công ty TNHH AhaSlides Việt Nam	Giám đốc

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 28/02/2024): 300.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 300.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2021	-	-	-	-
2022	-	-	-	-
2023	40.000.000	-	-	-

Các khoản nợ đối với Công ty: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2. Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

2.1 Danh sách Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng:

TT	Họ Tên	Chức vụ
BAN KIỂM SOÁT		

TT	Họ Tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trần Vĩnh Cửu	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên Ban kiểm soát

KẾ TOÁN TRƯỞNG

1	Bà Nguyễn Thị Duyên	Kế toán trưởng
---	---------------------	----------------

2.2 Sơ yếu lý lịch

• Bà Nguyễn Quỳnh Mai – Trưởng Ban kiểm soát

Họ tên: Nguyễn Quỳnh Mai

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh:

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thương mại chuyên ngành Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
04/2009 - 04/2010	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Chuyên viên
04/2010 - 06/2014	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	Kế toán tổng hợp
06/2014 - 11/2017	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Nhà Hà Nội số 5	Trưởng Ban Kiểm soát – Phó phòng Tài chính kế toán
11/2017 -09/2020	Công ty CP The Cottons Việt Nam	Tổng giám đốc
09/2020 - nay	Công ty CP Thanh toán Enpay	Kế toán trưởng
04/2022 - 06/2023	Công ty cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Kế toán trưởng
06/2022 - 06/2023	Công ty cổ phần Encapital Holdings	Kế toán trưởng

04/2023 – nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DSNE	Trưởng Ban kiểm soát
---------------	----------------------------------	----------------------

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 29/02/2024): 30.602 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 30.602 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

• **Ông Trần Vĩnh Cửu – Thành viên Ban Kiểm Soát**

Họ tên: Trần Vĩnh Cửu

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh:

Số CMND:

Ngày cấp:

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Nam Định

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2016	Công ty cổ phần 9Fury	Lập trình viên
2017	Công ty cổ phần Quant Edge	Lập trình viên
2017 - 2019	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng nhóm Công nghệ
2019 - nay	Công ty CP Công nghệ Tài chính Encapital	Lập trình viên
04/2023 – nay	Công ty cổ phần chứng khoán DNSE	Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 28/02/2024): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

• **Ông Nguyễn Quang Sơn – Thành viên Ban Kiểm Soát**

Họ tên: Nguyễn Quang Sơn

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh:

Số CMND:

Ngày cấp:

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2007 - 2008	Công ty CP Đầu tư & Truyền thông HBT Vietnam	Phó phòng Phân tích
2008 - 2012	Báo Đầu tư Chứng khoán	Phóng viên
2012 - 2014	Công ty CP Chứng khoán SSI	Phó ban Đầu tư
2014 - 2018	Tạp chí Nhà Đầu tư	Thư ký tòa soạn
2018 - 2019	Công ty CP Giải pháp Thời tiết và Nông nghiệp AgriMedia	Giám đốc Marketing
2019 - nay	Công ty CP Tài chính Encapital	Giám đốc Marketing
07/2020 - nay	Công ty cổ phần chứng khoán DNSE	Thành viên ban kiểm soát

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 28/02/2024): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

• **Bà Nguyễn Thị Duyên – Kế toán trưởng**

Họ tên: Nguyễn Thị Duyên

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh:

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Quảng Ninh

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
06/2009 - 05/2010	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Nhân viên môi giới
06/2010 - 08/2014	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Chuyên viên kế toán giao dịch
09/2014 - 01/2019	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Kiểm soát giao dịch
02/2019 - 06/2020	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Phụ trách phòng Kế toán- Tài chính
07/2020 - nay	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Kế toán trưởng

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 28/02/2024): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: không có
- Thủ lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Kế toán trưởng theo quy định của Công ty.

- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Kế toán trưởng theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2021	-	142.000.000	116.200.000	-
2022	-	156.000.000	72.666.666	-
2023	-	156.000.000	583.227.273	-

Các khoản nợ đối với Công ty: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3. Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ Tên	Chức vụ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
1	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Tổng Giám đốc
2	Ông Lê Anh Tuấn	Giám đốc Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh

Thông tin của Bà Phạm Thị Thanh Hoa và Ông Lê Anh Tuấn đã được nêu ở mục 1.2 trên đây.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật liên quan về quản trị công ty đại chúng như đáp ứng số lượng yêu cầu về thành viên độc lập Hội đồng quản trị, xây dựng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, ... Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản trị trong thời gian tới như sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì và phát huy vai trò giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, phối hợp xử lý các vấn đề tồn đọng, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng.
- Thực hiện rà soát, điều chỉnh mô hình tổ chức, quản lý công ty cho tinh giản, hiệu quả.
- Quyết tâm bảo vệ quyền lợi cho cổ đông, tạo sự bình đẳng, minh bạch trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của tất cả các cổ đông.
- Tăng cường thực hiện các quy định về công bố thông tin, đảm bảo các thông tin phải được công bố đầy đủ, tiếp cận với các cổ đông nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.
- Ban Tổng giám đốc thực hiện các công tác quản lý, điều hành công ty một cách sâu sát, đảm bảo các hoạt động kinh doanh được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động, xây dựng các chính sách phúc lợi đãi ngộ, thu hút nhân tài

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
1.	Nguyễn Hoàng Giang		Chủ tịch HĐQT			0	0%	
1.1.	Nguyễn Hoàng Giáp					0	0%	Bố đẻ
1.2.	Vũ Mai Lan					0	0%	Mẹ đẻ
1.3.	Đào Việt Nga					0	0%	Vợ
1.4.	Đào Việt Trung					0	0%	Bố vợ
1.5.	Nguyễn Thị Minh Hải					0	0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
1.6.	Nguyễn Huyền Trang					0	0%	Em ruột
1.7.	Nguyễn Đào Mỹ Dung					0	0%	Con gái
1.8.	Nguyễn Đào Mỹ An					0	0%	Con gái
1.9.	Nguyễn Đào Mỹ Anh					0	0%	Con gái
1.10.	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital			ĐKKD số: 0108400691, Ngày cấp: 9/8/2018, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 46 Ngõ Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	168.300.000	56,1%	Ông Nguyễn Hoàng Giang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
1.11.	Công ty Cổ phần Encapital Holdings			ĐKKD số: 0109201071, Ngày cấp: 29/05/2020, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 46 Ngõ Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	33.000.000	11%	Ông Nguyễn Hoàng Giang giữ chức vụ



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
								Chủ tịch HĐQT
1.12.	Công ty Cổ phần Thanh toán Enpay			ĐKKD số: 0109266470 Ngày cấp: 14/7/2020, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội	Số 46 Ngõ Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	Ông Nguyễn Hoàng Giang sở hữu trên 10% cổ phần
1.13.	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)			ĐKKD số: 0305097236 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 25/07/2007	Lầu 4, PetroVietnam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh,	0	0%	Ông Nguyễn Hoàng Giang là Thành viên HĐQT
1.14.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah 1			ĐKKD số: 0304592171 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/09/2006	Tầng 7, Tòa nhà Galleria, 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	Ông Nguyễn Hoàng Giang là Thành viên HĐQT
1.15.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG)			ĐKKD số: 4600305723 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/01/2003	Số 434/1, đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	0	0%	Ông Nguyễn Hoàng Giang là Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
2.4.	Lê Tuấn Minh			Còn nhỏ		0	0	Con
2.5.	Lê Hiếu Minh			Còn nhỏ		0	0	Con
2.6.	Lê Phương Thảo					0	0	Chị ruột
2.7.	Phạm Đức Vượng					0	0	Bố vợ
2.8.	Đặng Bích Thuận							Mẹ vợ
2.9.	Nguyễn Hoàng Linh							Anh rể
2.10.	Công ty Cổ phần Encapital Holdings			ĐKKD số: 0109201071, Ngày cấp: 29/05/2020,	Số 46 Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm,	33.000.000	11%	Ông Lê Anh Tuấn là thành

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
				Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Hà Nội			viên HĐQT
2.11.	Công ty Cổ phần Thanh toán Enpay			ĐKKD số: 0109266470, Ngày cấp: 14/7/2020, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội	Số 46 Ngõ Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0	Ông Lê Anh Tuấn là Chủ tịch HĐQT
3.	Phạm Thị Thanh Hoa		Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc			0	0	
3.1.	Nguyễn Nam Trung					0	0	Chồng
3.2.	Nguyễn Thanh Vân			Còn nhỏ		0	0	Con
3.3.	Nguyễn Thanh Mai			Còn nhỏ		0	0	Con
3.4.	Phạm Văn Khánh					0	0	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
3.5.	Nguyễn Thị Sính					0	0	Mẹ đẻ
3.6.	Phạm Quốc Đạt					0	0	Em trai
3.7.	Nguyễn Ngọc Đông							Bố chồng
3.8.	Trần Thị Vân Anh					0	0	Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
4.	Nguyễn Thị Hà Ninh		Thành viên HĐQT			60.000	0,02%	
4.1.	Nguyễn Văn Định					0	0	Bố
4.2.	Khổng Thị Lâm					0	0	Mẹ
4.3.	Cao Sơn Hải					0	0	Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
4.4.	Cao Nguyên Khánh					0	0	Con
4.5.	Cao Khánh Nguyên					0	0	Con
4.6.	Nguyễn Công Minh					0	0	Anh trai
4.7.	Nguyễn Văn Đỉnh					0	0	Em trai
4.8.	Nguyễn Thị Huệ					0	0	Em gái
4.9.	Cao Tuy					0	0	Bố chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
4.10.	Nguyễn Thị Sánh					0	0	Mẹ chồng
4.11.	Trương Minh Ngọc					0	0	Chị dâu
4.12.	Vũ Thế Phú					0	0	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
4.13.	Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP			ĐKKD số 2800799804 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 18/05/2004	Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	0	0	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh là Thành viên HĐQT
4.14.	Tổng Công ty cổ phần Bưu điện			Giấy phép kinh doanh số: 41A GP/KDBH cấp ngày 01/09/1998	Số 95 Phố Trần Thái Tông, Phường Dịch vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh là Trưởng BKS
4.15.	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	064C36838 8		ĐKKD số: 0108400691 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nội cấp ngày 09/08/2018	Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bái, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	168.300. 000	56,1%	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh là Giám đốc tài chính
4.16.	Công ty Cổ phần Encapital Holdings			ĐKKD số: 0109201071 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nội cấp ngày 29/05/2020	Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bái, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	33.000.0 00	11%	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh là Giám đốc tài chính
5.	Bùi Anh Dũng		Thành viên HĐQT			300.000	0,09%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
5.	Bùi Như Tú					0	0%	Bố đẻ
5.	Lê Văn Anh					0	0%	Mẹ đẻ
5.	Nguyễn Thị Vân Anh					0	0%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
5.	Bùi Anh Thư					0	0%	Con
5.	Nguyễn Anh Tú					0	0%	Bố vợ
5.	Vũ Thị Ninh					0	0%	Mẹ vợ
5.	Nguyễn Vũ Việt Anh					0	0%	Em vợ

62
ÔN
ĐỒ
ỨNG
T

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
5.	Công ty TNHH AhaSlides Việt Nam					0	0%	Ông Bùi Anh Dũng là Giám đốc công ty TNHH AhaSlides Việt Nam
6.	Nguyễn Quỳnh Mai		Trưởng Ban kiểm soát			30.602	0,01%	
5.1.	Nguyễn Văn Bách					0	0	Bố đẻ
5.2.	Vũ Thị Luyện					0	0	Mẹ đẻ
5.3.	Phạm Việt Quang					0	0	Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
5.4.	Phạm Quỳnh Chi			Còn nhỏ		0	0	Con
5.5.	Phạm Minh Khang			Còn nhỏ		0	0	Con
5.6.	Phạm Minh Quân			Còn nhỏ		0	0	Con
5.7.	Phạm Xuân Kha					0	0	Bố chồng
5.8.	Đỗ Thị Oanh					0	0	Mẹ chồng
5.9.	Nguyễn Thành Long					0	0	Em ruột
5.10.	Nguyễn Tất Thắng					0	0	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
5.11.	Trần Thục Anh					0	0	Em dâu
5.12.	Công ty CP Thanh toán Enpay			Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109266470 cấp lần đầu ngày 14/07/2020 bởi Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội	Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, số 63-65 Ngõ Thi Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	Bà Nguyễn Quỳnh Mai là Kế toán trưởng
6.	Nguyễn Quang Sơn	064C129999	Thành viên Ban kiểm soát			0	0	
6.1.	Nguyễn Tư Phóng					0	0	Bố đẻ
6.2.	Hồ Thu Thủy					0	0	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
6.3.	Nguyễn Thu Hương					0	0	Em gái
6.4.	Trịnh Thu Trang					0	0	Vợ
6.5.	Trịnh Anh Tuấn					0	0	Bố vợ
6.6.	Vũ Kim Dung					0	0	Mẹ vợ
6.7.	Nguyễn Quỳnh Chi			Còn nhỏ		0	0	Con
6.8.	Nguyễn Khánh Linh			Còn nhỏ		0	0	Con
7.	Trần Vĩnh Cửu		Thành viên Ban kiểm soát			0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
7.1.	Trần Thị Miên					0	0	Mẹ đẻ
7.2.	Nguyễn Thị Thùy Trang					0	0	Vợ
7.3.	Nguyễn Văn Tịnh					0	0	Bố vợ
7.4.	Hoàng Quỳnh Đan					0	0	Mẹ vợ
7.5.	Nguyễn Hoàng Sơn					0	0	Em vợ



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
8.	Nguyễn Thị Duyên		Kế toán trưởng			0	0	
8.1.	Nguyễn Khánh Chi					0	0	Chồng
8.2.	Nguyễn Duy Thắng					0	0	Bố đẻ
8.3.	Nguyễn Thị Hằng					0	0	Chị gái
8.4.	Trịnh Thanh Tùng					0	0	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
8.5.	Nguyễn Văn Đông					0	0	Bố chồng
8.6.	Cao Thị Dung					0	0	Mẹ chồng
8.7.	Nguyễn Nam Khánh					0	0	Con
8.8.	Nguyễn An Nhiên					0	0	Con
9.	Hoàng Thị Thanh Hải		Người được ủy quyền công bố thông tin			0	0	
9.1.	Bùi Thanh Tuấn					0	0	Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
9.2.	Bùi Minh Khôi			Còn nhỏ		0	0	Con
9.3.	Bùi Phương Huyền			Còn nhỏ		0	0	Con
9.4.	Hoàng Minh Giám			Đã mất		0	0	Bố đẻ
9.5.	Trương Thị Yến					0	0	Mẹ đẻ
9.6.	Hà Bảo Hiếu					0	0	Em trai
9.7.	Bùi Xuân Tứ					0	0	Bố chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
9.8.	Nguyễn Thị Nguyệt					0	0	Mẹ chồng
9.9.	Công ty Cổ phần Giải pháp Kỹ thuật Điện DTT					0	0	Tổ chức có liên quan

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định

6.1 Giao dịch với Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Mối quan hệ: Công ty mẹ & Cổ đông lớn
- Năm thành lập: 09/08/2018
- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0108400691
- Địa chỉ: Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.923.770.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hoàng Giang – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty: Nguyễn Hoàng Giang – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Công ty có ký các hợp đồng với Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital về việc cung cấp phần mềm và quản trị hệ thống. Chi tiết như sau:

STT	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)			Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
		2021	2022	2023		
1	Nhà cung cấp	11.472	23.904	22.766	Hợp đồng mua phần mềm	HĐQT thông qua
		4.229	3.173	2.732	Doanh thu khác	
2	Nhà cung cấp	9.000	9.000	9.000	Hợp đồng quản trị hệ thống	HĐQT thông qua

6.2 Giao dịch với Công ty Cổ phần Encapital Holdings

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Encapital Holdings
- Mối quan hệ: Cổ đông lớn
- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0109201071
- Địa chỉ: Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 613.513.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hoàng Giang – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty: Nguyễn Hoàng Giang – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện chi tiết như sau:

STT	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)			Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
		2021	2022	2023		
1	Khách hàng		2.010	1.430	Thu nhập khác	Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 28.. tháng 02.. năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHẠM THỊ THANH HOA

III. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty;
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty;
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính của Công ty: báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021, 2022, 2023.